



Bản Tin

ULTREYA

Phong Trào Cursillo - Ngành Việt Nam

Giáo Phận San Jose

Tháng 10 Năm 2005

Chủ Đề

Biết Ôn & Tai Ôn



Kết Thúc Năm Thành Thế 29/10/2005

VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

Địa chỉ liên lạc:

**1417 Vinci Park Way
San Jose, CA 95131**

Linh hướng

LM. Paul Phan quang Cường
408-291-6288

Chủ tịch

Antôn Phạm trung Điểm
408-272-1806

Phó Chủ tịch

Phaolô Bùi văn Trác
408-272-4150

Thư ký

Terêsa Nguyễn Ngọc Diệp
408-842-6137

Thủ quỹ

Maria Nguyễn Kim Dung
510-791-1309

Khối Tiền

Micae Nguyễn hữu Quang
408-226-5191

Khối Ba Ngày

Giuse Nguyễn văn Kính
408-956-1710

Khối Hậu

Gioan B. Nguyễn văn Kết
408-934-1086

Khối Truyền thông

Giuse Nguyễn hoà Trinh
408-226-9214

Trang Nhà

<http://www.viet-cursillo.com/index.htm>

Nguyễn ngọc James/Kim Trâm
408-226-5191

TRƯỜNG HUẤN LUYỆN

Trưởng Trường Huấn luyện

Phêrô Nguyễn chính Lập
408-229-2270

Phụ tá Huấn luyện

Giacôbê Dương văn Diễn
408-251-2572

Phụ tá Kế hoạch

Giuse Vũ văn Hợi
408-532-6524

Phụ tá Tài liệu

Giuse Hoàng kế Thế
408-926-4940

SỐNG LỜI CHÚA

**Chúa Nhật 28 TN, NĂM A
Mt 22,1-14**

Chúa Giêsu lại nói với họ câu chuyện ví dụ :

“Nước Trời cũng như một ông vua mở tiệc cưới cho hoàng tử.

Ông sai đầy tớ đi gọi những người đã được mời, nhưng họ không chịu đến.

Ông lại sai đầy tớ khác và dặn : Các anh hãy nói với những người đã được mời : Tôi đã dọn tiệc sẵn rồi, đã hạ bỏ đục và súc vật tốt. Mọi sự đã sẵn sàng, mời các ông đến dự tiệc cưới.

Nhưng họ không đếm xỉa gì. Người thì ra đồng, kẻ thì đi buôn, người khác lại bắt đầy tớ hành hạ và giết đi.

Vua nghe biết thì nổi cơn thịnh nộ, mới sai quân lính đến tru diệt bọn sát nhân và tiêu huỷ thành trì của họ.

Rồi vua bảo đầy tớ : Tiệc cưới đã sẵn sàng, nhưng những người được mời lại không xứng đáng.

Vậy các anh hãy ra các đầu đường, gặp ai cứ mời họ họ đến dự tiệc cưới.

Mấy người đầy tớ ra các ngã đường, quy tụ mọi người gặp thấy, bất luận xấu tốt, và phòng cưới đầy khách dự tiệc.

Vua ngự tới xem khách dự tiệc, thấy ở đó có một người không mặc y phục lễ cưới.

Vua bảo người ấy : Này bạn, sao bạn vào đây mà không có y phục lễ cưới ? Người ấy lạng thình.

Vua mới bảo thị vệ : Trói tay chân nó lại và vứt vào nơi tối tăm ở ngoài, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng,

vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn”.

1 Tiếp theo trình thuật Phúc Âm của Thánh Mattheu : Chúa Giêsu lại nói với họ, họ ở đây tức là nói với mấy ông Thượng Tế và

tiếp theo trang 27...

MỤC LỤC

Sống lời Chúa	2	Tám Vải Liệm Turin	17
Biết Ơn & Tạ Ơn	3	Bí Tích Tình Yêu...	21
Giọt Nước Mắt Tri Ân	4	Xét Đoán, Đoán Xét	24
Âm Nhạc...	7	Chủ Đề Sinh Hoạt	28
Việc Lấn Chuỗi Mân Côi	13		

Biết ơn & Tạ ơn

"Anh em hãy vui mừng cảm tạ Chúa Cha", (Cl 1,12)

Làm sao ta có thể tạ ơn Ngài cho đủ, nhưng Ngài nhân lành, độ lượng, chúng ta hãy dâng và phó thác mọi sự lên Ngài. Ta hãy cố gắng sống thánh thiện mà phụng thờ và tạ ơn Thiên Chúa suốt cả đời.

Việt Nam có câu ca dao:
*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong
nguồn chảy ra.*

*Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo
con.*

Những lời trên đề cao sự hiếu thảo của dân Việt với bậc sinh thành, tượng trưng sự cao đẹp của nền văn hóa Việt Nam. Vì vậy nên đạo làm con mà không vâng lời, không phụng dưỡng cha mẹ trong tuổi già thì người đời chê cười và cho là "bất hiếu".

Sau 30 năm tị nạn, đồng bào ta còn giữ được nề nếp văn hóa cổ truyền trong việc kính mến, biết ơn Tổ Tiên, Ông Bà, Cha Mẹ. Mong rằng giá trị cao đẹp đó được tiếp tục vun trồng và phát huy trên phương diện tôn giáo, gia đình, xã hội... qua các thế hệ kế tiếp tại quê hương thứ hai.

Đối với Thiên Chúa, Ngài là Đấng tạo dựng vũ trụ, vạn vật trong đó có ta, và cho chúng ta được sử dụng mọi sự Chúa đã dựng lên, thì tình yêu Ngài ban cho chúng ta bao la biết nhường nào? Ngài còn sai Con của Ngài xuống thế làm người để chuộc tội cho thiên hạ, chúng ta có tạ ơn Ngài bao nhiêu cũng không đủ, nhưng vì tình thương và lòng nhân từ, Thiên Chúa không nề hà, tha thứ

cho cả những con chiên tội lỗi biết ăn năn trở lại. Ngoài ra Chúa Giêsu còn dạy chúng ta lòng tạ ơn qua những hành động của Ngài trước khi trở về trời.

Các tác giả Tin Mừng ghi lại hai lần Chúa Giêsu cầu nguyện rõ tiếng trong thời kỳ Ngài rao giảng. Cả hai đều khởi đầu bằng lời tạ ơn (*). Trong lời nguyện thứ nhất, Đức Giêsu tuyên xưng, nhìn nhận và chúc tụng Chúa Cha "vì điều Chúa Cha đã giấu không cho các bậc khôn ngoan thông thái biết, thì Ngài lại mặc khải cho những người bé mọn" (Mat. 11:25-27).

Lần thứ hai được Thánh Gioan lưu truyền cho chúng ta trong biến cố về cái chết của La-gia-rô(*). Khi gặp Chúa Giêsu, bà Maria, chị của La-gia-rô, khóc lóc, sắp mình xuống rồi thưa: "Lạy Thầy, nếu Thầy ở đây thì em con không chết". Chúa Giêsu tỏ lòng thương, Ngài cũng khóc nên người Do Thái xì xào: "Ông ấy thương tiếc anh ta đến thế". Người ta dẫn Chúa Giêsu đến mộ La-gia-rô, Ngài truyền nhắc phiến đá ra, Đức Giêsu ngược mắt lên và nói: "Lạy Cha, con cảm tạ Cha vì Cha đã nhận lời con". Sau lời nguyện, Chúa Giêsu hô to: "La-gia-rô hãy ra đây". Lập tức, người chết đi ra, chân tay còn quấn vải và mặt còn

tiếp theo trang 6...

Giọt Nước Mắt

Tri Ân

Mỗi năm gần đến ngày kỷ niệm thành lập Phong Trào Cursillo tại Honolulu, Ban Điều Hành lo lắng mời gọi các anh chị em cursillista cố gắng tham dự. Họ hội thảo, bàn bạc, phân công tác, và như mọi năm chị Tuyết Khối Hậu là người đảm trách về khâu ẩm thực.

Sau lần đại hội Ultreya Tháng Sáu, chị hỏi ý kiến tôi về khâu ẩm thực năm nay nên cho các anh chị cursillista ăn món Tàu hay Việt, chị cho biết giá cả cho mỗi phần ăn để so sánh. Tôi nhủ mày suy nghĩ, order thì việc quá dễ dàng, nhưng cảm thấy khó nuốt quá, nhà hàng nào cũng cho nhiều bột ngọt và dầu mỡ, mới nghĩ đến đã cảm thấy ớn lên tận óc. Chị Như Ý đứng cạnh tôi đề nghị:

- Kiểm vài người nấu là xong, ăn vừa ngon, vừa tinh khiết lại đỡ tốn kém. Chỉ cần 3 món chính thôi, món canh, món ăn mặn và món rau gì xào nữa là đủ rồi.

Chị khối hậu thở dài nói như than thở:

- Đây mới chính là vấn đề nan giải, vì ai cũng muốn có một ngày nghỉ ngơi thư thả. Biết nhờ ai bây giờ!

Chị vừa nói vừa nhìn tôi, cái nhìn như tha thiết! như cầu khẩn! Tôi lặng thinh, trong phút giây ấy đã nổi lên không biết bao nhiêu

câu nói trong tiềm thức; "mình đã giúp cắm hoa bàn thờ, nấu chè ăn giờ giải lao... còn biết bao nhiêu người rảnh rỗi...không mợ chợ cũng đông... nhận nấu ăn nữa làm chi cho khổ cái thân..." Rồi lại câu nói khác: "mình còn khỏe, còn có khả năng sao lại khước từ, tại sao mình không tận dụng tất cả những gì mình còn có được hôm nay, để không còn vương vấn tiếc nuối cho ngày mai khi mình sẽ bị mất đi. Hình ảnh người đàn ông hàng xóm hiện ra trong ký ức. Cách đây mấy hôm, một ngày được nghỉ ngơi, tôi cố gắng sửa soạn bữa cơm ngon cho gia đình. Thức ăn đã làm xong, trong thời gian chờ đợi mọi người quy tụ đông đủ, tôi vội vàng lấy tô và đĩa, mỗi món ăn một ít

Nước mắt tôi tuôn rơi không ngừng, tạ ơn Chúa đã cho tôi còn có thể ngửa được đôi bàn tay gầy guộc này để đón nhận Chúa vào trong tâm hồn.



mang đến gia đình hàng xóm vừa đến ở cạnh nhà tôi. Người con gái mở cửa đón nhận mâm thức ăn. Tôi liếc mắt nhìn vào bên trong, một người đàn ông gầy gò ốm yếu đang ngồi trên chiếc xe lăn. Hai con mắt bịt kín bằng miếng vải đen, thoạt nhìn tưởng lầm ông ta đeo kính mát. Tôi chưa kịp hỏi thăm thì cô đã ta tự kể:

Hôm nay tôi phải nghỉ làm vì không ai chăm sóc cho ba tôi, ông ta không trông thấy. Cho tôi xin lỗi.

Tôi trả lời:

- Không có chi, hy vọng cô sẽ thích món ăn của Việt Nam.

Tôi gật đầu chào cô, lòng bùi ngùi xao xuyến, rơm rớm nước mắt cảm tạ ơn Chúa và chạnh lòng thương người đàn ông hàng xóm kia, thương luôn cả cô con gái vất vả, hình ảnh đó cứ lảng vảng trong đầu óc và càng đậm nét hơn trong giây phút này. Tôi cảm nhận được tình yêu bao la mà Chúa đã cho tôi, không chần chừ, tôi ngược nhìn chị Khối Hậu hỏi:

- Chị dự tính cho họ ăn thịt gì? Gà, bò, hay heo?

Chị Như Ý nhanh nhẩu nói:

- Ăn thịt heo đi, tôi làm nồi thịt kho Tàu cho.

Dường như chị cũng ngẫm hiểu ý tôi, sợ rằng một số anh chị em kiêng cử chất béo sẽ không ăn thịt heo nên nói tiếp:

- Mình sẽ mua thịt nạc để kho, lâu lâu mới ăn một lần chẳng bị gì đâu, kiêng cử quá sẽ thiếu dinh dưỡng đó.

- Vậy thì tôi nấu canh, nhà có trồng một loại rau của Nhật ăn rất ngon, ngon hơn cả rau Ngót Việt Nam và kiêng luôn nồi chè. Còn món xào để tôi nhờ chị Thanh nhóm Luca giúp cho.

Chị Khối Hậu nhìn hai chị em

tôi: người nói, người đáp, hớn hờ cười toe toét, bởi cái lo âu trong chị đã dời chỗ đi nơi khác hoành hành. Từ sau khi nhận lời, tôi đâm ra lo lắng, cầu xin mọi việc không bị trở ngại, nhất là sức khỏe, thời gian gần đây tôi bị chứng đau lưng, đau đến độ không thể đứng lên được, đôi khi lại bị vọt bễ đôi chân đau đớn, quy cả người xuống rên rĩ. CƠN ĐAU THƯỜNG CHỈ TRONG CHỐC LÁT, DÀI NHẤT CŨNG CHỈ HƠN MỘT NGÀY LÀ CÓ THỂ ĐI LẠI ĐƯỢC BÌNH THƯỜNG, BỆNH NHƯ GIẢ BỘ VẬY. Cái buồn cười hơn là nó thường nổi cơn đau vào cuối tuần, chờ đến Thứ Hai vẫn phòng bác sĩ làm việc thì bệnh đã khỏi. Cũng vì cái buồn cười đó mà tôi đâm ra lo lắng, sợ rằng sẽ không giữ được lời hứa thì quá là tai hại.

Một ngày Thứ Bảy ngược xuôi dài dằng dằng, sáng đi làm, chiều ngồi nghe giảng, tối quỳ gối giao hòa cùng Chúa, gần nửa đêm bấm đèn pin ra vườn cắt rau, nấu nước xúp, nhồi nắn những viên chả tôm cua sẵn sàng cho nồi canh ngày mai. Xong nồi canh tới nồi chè, hơn nửa đêm mới được ngã lưng xuống giường. Chợp mắt mấy tiếng đồng hồ đã vội vùng dậy. Lịch trình công việc như đã thuộc lòng trong trí, việc nào cần phải làm trước, việc nào làm sau cho kịp thời gian lên đường. Chồng tôi cũng đã thức dậy từ bao giờ, anh xấp xếp những đồ vật cần thiết vào xe, dụng cụ cho âm thanh, hoa Châu Thánh Thể, giầy nối điện, nồi nấu nước pha cà phê, thùng nước đá ... Bóng dáng anh di chuyển âm thầm lặng lẽ bên ngoài không vang một tiếng động. Tôi cũng bắt chước anh, cố gắng không gây nên tiếng động để khỏi phiền đến những người xung quanh. Tôi làm việc nhanh như cái

máy, đôi chân nhanh nhẹn, đôi tay thoăn thoắt, kỳ diệu thay! sức ai đã đổ xuống trong tôi? Tay ai đã cùng làm với tôi ? mọi việc đã hoàn tất tốt đẹp.

Khi vợ chồng tôi đến Saint Stephen Diocese Center, Cha Giảng Phòng Nguyễn Trọng Tước, cha chánh xứ, anh Trọng, anh Hãn, chị Tuyết khối hậu và một vài anh chị em cursillista đã có mặt. Tôi thăm nói: "May quá chưa bị trễ giờ". Các anh chị phụ giúp mang dụng cụ và thức ăn vào phòng hội, mọi người bận rộn, lảng xảng chạy tới chạy lui, mỗi người mỗi việc. Tôi vừa làm vừa liếc mắt nhìn quanh, cảm nhận được tình yêu của Thầy Chí Thánh đến với tôi qua họ: những nụ cười tươi vui, những ánh mắt trong sáng kia là những viên thuốc nhiệm mầu chữa lành những buồn phiền ấp ủ trong tôi bao ngày qua.

Sau mấy tiếng đồng hồ nghe giảng, mọi người được nghỉ giải lao. Tôi bước ra ngoài, chậm chậm thả bộ theo con đường đất đến bãi đậu xe, dừng chân bên con suối nhỏ, tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé trong khung cảnh này. Bóng mát của những tàng cây cao lớn kia đã che khuất bầu trời xanh. Tôi ngược mặt nhìn trời cao, cảm phục Đấng Tạo Hóa đã ban cho tôi được cái may mắn này. Cảm khái đến rơi lệ, bất chợt nhớ đến câu thơ Hán tự mà ngày xưa thầy Nguyễn Lý Tường đã giảng giải năm tôi còn ngồi lớp Đệ Tứ:

Nhất niên chi kế, mạc như thọ cốc, (Suy tính việc một năm, chỉ có trồng lúa)

Thập niên chi kế, mạc như thọ mộc, (Suy tính việc mười năm, chỉ có trồng cây)

Bách niên chi kế, mạc như thọ nhân. (Suy tính việc trăm năm, chỉ

có trông người).

Phải, tôi thành nhân là do Chúa đã thương ban cho tôi có được người cha tận tụy, người mẹ hy sinh, các ngài nuôi dưỡng tôi khôn lớn phần xác, mạnh mẽ phần hồn, các thầy cô hết lòng dạy dỗ, các soeur bú mớm đức tin, hướng dẫn con đường chân lý. Nhớ đến họ, không cảm được cảm xúc, hai hàng nước mắt tri ân lăn dài trên má. Cho đến nay, qua bao nhiêu năm tháng thăng trầm đổi thay, tuổi đời đã chồng chất, nhưng tôi vẫn còn được Ngài ưu đãi, ban phát cho phần của ăn thiêng liêng này từ lòng quan tâm lo lắng của cha Chánh Xứ, nỗi ưu tư khắc khoải trong mỗi Mùa Chay, Mùa Vọng, tiếp đãi chúng tôi của ăn thiêng liêng thơm ngon được nung nấu bằng lò trái tim nóng bỏng, phát xuất từ môi miệng của các cha giảng phòng, cố gắng nuôi nấng đàn con trưởng thành.

Ngày hôm nay, trong căn phòng tĩnh tâm nhỏ bé đượm đầy tình thương, giọng nói trầm trầm pha lẫn chút nghẹn ngào của cha giảng phòng Nguyễn Trọng Tước qua câu chuyện kể khiến lòng người thổn thức. Trong giờ Châu Thánh Thể, tôi không thể cầm giữ được hai hàng nước mắt. Nỗi nghẹn ngào khi cha giảng phòng trao Mình Thánh Chúa cho thân nhân những người vắng mặt hay đã qua đời. Tôi ao ước được nhận thay cho cha, cho anh, cho em cho ông bà và các cháu đã không còn bên cạnh tôi.

Nước mắt tôi tuôn rơi không ngừng, tạ ơn Chúa đã cho tôi còn có thể ngửa được đôi bàn tay gầy guộc này để đón nhận Chúa vào trong tâm hồn. Nguyện xin cùng Thầy Chí Thánh cho tôi biết quý trọng những gì Ngài đã cho, có

tiếp theo trang 3... **BIẾT ƠN**

phủ khấn (Ga. 11:25-43).

Lời cảm ơn đi trước biến cố chúng tỏ Chúa Cha luôn nghe lời cầu xin của Người. Ngay sau đó, Đức Giêsu thêm: "*Con biết Cha hằng nhận lời con*", lời này cho thấy Đức Giêsu vẫn luôn cầu nguyện với Chúa Cha, lời cầu nguyện đầy tâm tình tạ ơn (*).

Trong cuộc sống hiện tại, Thiên Chúa ban cho chúng ta đầy đủ mọi sự, từ tinh thần đến vật chất, không thiếu thốn gì.

Nhìn lại 30 năm về trước, khi rời quê hương đi tị nạn với hai bàn tay trắng, mọi người rất lo lắng không biết tương lai sẽ ra sao? Vậy mà chỉ trong một thời gian ngắn, đa số đã ổn định nếp sống mới có công việc đủ nuôi sống gia đình với đủ tiện nghi. Con cháu học hành tiến bộ và làm việc trong mọi ngành nghề không thua kém gì các bạn đã sinh sống tại đây từ lâu đời.

Làm sao ta có thể tạ ơn Ngài cho đủ, nhưng Ngài nhân lành, độ



gắng gìn giữ những gì Ngài đã gửi thác. Tôi ra về trong niềm hoan hỉ, mệt nhọc không còn tồn tại. Quay kiếng xe xuống, luồng gió mát lạnh lùa ập vào. Tôi thở mạnh, tham lam cố nhét đầy buồng phổi không khí trong lành của vùng Pali này. Trong tinh thần sáng khoái, giọng nói ấm áp của cha Nguyễn Trọng Tước như văng vẳng bên tai: "*những gì mình làm chỉ để trả lại những gì mình đã nhận lãnh và sẽ thừa hưởng những gì mình đã cho đi*".❤️

ANN THOLE

lượng, chúng ta hãy dâng và phó thác mọi sự lên Ngài. Ta hãy cố gắng sống thánh thiện mà phụng thờ và tạ ơn Thiên Chúa suốt cả đời.

Lạy Thầy Chí Thánh, xin Thầy chỉ dạy chúng con, hướng dẫn chúng con trong cuộc sống nơi trần thế sao cho xứng đáng và biết tạ ơn Thầy về những ơn phước Thầy ban phát cho chúng con.

Cúi xin Mẹ Maria, xin Mẹ nâng đỡ chúng con, gìn giữ chúng con trong tay Mẹ và cầu bầu với Thiên Chúa cho chúng con trở thành đàn con hiếu thảo.

Để kết thúc, xin mượn bài hát Hồng Ân Chúa Bao La của Nguyễn Khắc Tuấn.

ĐK. Hồng ân Chúa bao la, tuôn đổ xuống chan hòa.

Tuy tay con nhỏ bé, bao nhiêu cũng không vơi.

*Chính tay Ngài đã dựng nên con,
Thần Khí Ngài làm cho con sống,
Tình yêu Ngài đêm ngày ấp ủ,
Lời Ngài dẫn dắt con trên đường.*

*2. Muôn ơn lành vẫn hằng ban cho,
Con lấy gì đáp đền cho xứng,
Chỉ dâng Ngài đời con bé nhỏ,
Đời hồng ân chứa chan vui mừng...❤️*

* GLHTCG, trang 904, ấn bản 1997

GIUSE BÙI ĐÌNH ĐẠM



Từ năm 1962, một số nhà âm nhạc học, phụng vụ và mục tử của nhiều nước khác nhau, họp thành nhóm UNIVERSA LAUS từ năm 1966, hàng năm đã họp nhau, để nghiên cứu về sự tiến triển của âm nhạc trong phụng vụ Kitô Giáo.

Trong khoảng thời gian đầu (1962-1968), tương ứng với những năm mà Hội Thánh Công Giáo Rôma, khởi thảo và định hình công cuộc cải tổ phụng vụ, phát xuất từ Công Đồng Vatican II, nhóm Universa Laus đã hướng dẫn một số các cuộc nghiên cứu thuộc phạm vi lịch sử, thần học, kỹ thuật và mục vụ, về vấn đề ca hát và âm nhạc trong phụng vụ Kitô Giáo.

Giai đoạn thứ hai (1969-1976) được đánh dấu bằng hai yếu tố mới. Trước hết là nhận xét về những tác phẩm chính vừa mới được sáng tác trong nhiều ngôn ngữ khác nhau, do tác động hỗ tương của phụng vụ và văn hóa. Tiếp đến là sự soi sáng mới mà nhiều khoa nhân văn như tín hiệu học, ngữ học, xã hội tâm lý học, nhân loại học ... đã tạo ra, và mang lại cho khoa nghi lễ và nhạc học.

Đứng trước sự phân biệt ngày càng gia tăng của các hoàn cảnh văn hóa và tình hình các Giáo Hội trong phụng vụ, nhóm Universa Laus đã cảm thấy phải xét lại các xác tín đang nung nấu thành viên của mình. Vì thế, năm 1977, đã nảy sinh ý tưởng soạn một tài liệu đưa ra một số các đường nét chủ lực chung cho cả nhóm.

Sau các cuộc đối chiếu hàng năm, Universa Laus đã đề nghị một bản tài liệu cho các thành viên ký vào như sau : Phần thứ nhất đề



Âm Nhạc TRONG PHỤNG VỤ KITÔ GIÁO

là 'Các điểm mốc', thử trình bày cách mạch lạc, yếu điểm trong các mối liên lạc giữa âm nhạc và phụng vụ Kitô Giáo như thấy xuất hiện năm 1980. Phần thứ hai đề là 'xác tín', lấy lại và khai triển thêm nội dung các điểm mốc dưới hình thức những câu văn.

I. CÁC ĐIỂM MỐC **1. LỜI CA TIẾNG HÁT CỦA** **CÁC CỘNG ĐOÀN KITÔ HỮU**

a- Khi nhiều người họp lại nhân danh Chúa Giêsu, cử hành các mầu nhiệm đức tin, thì hành động chung của họ gọi là phụng vụ, gồm một số các nghi lễ tượng trưng (nghi thức và Bí Tích) trong đó ca nhạc chiếm một vị trí ưu việt.

b- Việc thờ phượng trong Kitô

Giáo bao gồm :

Hoạt động loan báo ơn cứu độ trong Chúa Giêsu Kitô. Lời đáp trả của cộng đoàn tín hữu. Động tác hiện thực hóa bằng cử chỉ giao ước được thiết lập giữa Thiên Chúa và loài người.

Ca nhạc khi hội nhập vào các yếu tố khác nhau cấu thành hoạt động phụng vụ là nhằm : Yểm trợ và tăng cường lời công bố tin Mừng dưới mọi hình thức. Làm cho lời tuyên xưng đức tin, lời khẩn cầu và tạ ơn được diễn tả đầy đủ hơn. Làm nổi bật nghi thức Bí Tích dưới hai dạng cử chỉ và lời nói.

c- Hoạt động phụng vụ là một hoạt động của một cộng đoàn, của những người hội nhau trong một lúc và trong cùng một nơi. Tất cả mọi lời nói, mọi tiếng hát, mọi âm nhạc diễn ra trong buổi họp liên hệ đến mọi người và từng người. Dù nghi thức được thực hiện do một người, vài người hay mọi người cùng một lúc, thì bao giờ đó cũng là một hành động chung.

d- Việc phân công vai trò của thanh nhạc và khí nhạc đã thay đổi nhiều trong các buổi họp mừng phụng vụ của cộng đoàn Kitô Hữu, tùy thời và tùy nơi. Những sự thay đổi đó tùy thuộc ở nhiều yếu tố khác nhau. Việc phân chia Giáo Hữu và thừa tác viên, một phần được giải thích do cách hiểu về bản tính theo cơ cấu và phẩm trật của cộng đoàn Kitô Hữu, cũng như tính thánh thiêng của hành động phụng vụ. Nhưng cũng do ảnh hưởng của những tập tục xã hội nữa mà theo đó việc hát trước công chúng khi thì do một người, nam hay nữ, khi thì do một nhóm, khi thì do mọi người, tùy theo cách lắng nghe và tham dự khác nhau. Sự biến chuyển của các kỹ thuật âm nhạc và việc tuyển chọn các

tác phẩm để thực hiện, biện minh cho việc hát linh xướng, hát ca đoàn hay chơi nhạc cụ.

e- Nhưng trong phụng vụ, việc thi hành một nhiệm vụ không bao giờ chỉ thuần túy là vấn đề sở trường kỹ thuật hay quy chế xã hội. Đối với đức tin của những người tham dự, mọi hoạt động của một người, hay nhiều người, đều được đón nhận như là dấu chỉ hoạt động của Chúa Thánh Thần trong nhóm. Như vậy, trong đường hướng phụng vụ và các ơn đoàn sủng mà Tân Ước nói tới, các vai trò phụng vụ cũng được coi như các thừa tác vụ, dù những thừa tác vụ đó là do phép truyền chức, hay do một sự cất cử thông thường, hoặc một sự chỉ định ngẫu nhiên.

g- Tuy không dám vội đoán định những sự việc biến đổi đã xảy ra, hay sẽ có thể xảy ra trong việc phân công các vai trò âm nhạc trong phụng vụ, nhưng thiết tưởng cũng có thể xác định được vai trò của cộng đoàn, vai trò của từng cá nhân thừa tác (chủ tọa, phó tế hay linh hoạt viên, người hát Thánh Vịnh, ca xướng viên v.v...), vai trò của các nhóm chuyên môn (ca đoàn, hội hát) và nhóm các nhạc công. Cũng nên gắn liền vào đây vai trò của các nhà sáng tác và vai trò của các người điều khiển buổi cử hành.

2. MỘT NỀN ÂM NHẠC CHO MỌI NGƯỜI

a- Âm nhạc diễn ra trong cộng đoàn, tự nó xuất hiện như một dấu hiệu tượng trưng cho những gì nó cử hành. Nhưng xét như là nghi thức, âm nhạc cũng có một nhiệm vụ phải thi hành. Muốn đóng đầy đủ vai trò của mình, âm nhạc này phải dễ hiểu đối với mọi người tham dự, người đàn hát cũng như

người nghe đàn hát.

b- Nhạc nghi thức thông thường, phần lớn là dành cho những người tham dự cùng hát; loại nhạc này không đòi hỏi phải đặc biệt chuyên môn, nhưng phải dễ hiểu đối với mọi người. Bình thường đó là trường hợp khi cộng đoàn hát. Đó cũng còn là trường hợp của các thừa tác viên, tuy không phải là những người chịu trách nhiệm về âm nhạc, như linh mục, phó tế, người đọc sách thánh, linh hoạt viên ... phải hát một mình trong buổi cử hành.

c- Tuy nhiên, buổi cử hành có thể phong phú bằng nhiều cách áp dụng khác nhau với ít nhiều chuyên môn, nếu có một số người hiện diện tham dự có thể thực hiện được những cách đó (thí dụ linh xướng, ca đoàn, nhạc công) và nếu trong chương trình chung có dự liệu điều đó. Những thứ âm nhạc này là để nghe (khi không có hoạt động nào khác cùng diễn ra một lúc) hay để tạo cho các nghi thức một khung cảnh âm thanh làm nền, tùy như những thứ nhạc đó thích hợp ít nhiều với sở trường âm nhạc của thánh giá. Dù sao, người ta cũng chờ đợi những thứ nhạc đó cố gắng hiến cho cộng đoàn, một phần đóng góp có thể được coi là tích cực. Điều đó vẫn có thể, ngay cả khi âm nhạc tạo thành một khoảng cách, sánh với những gì thánh giá quen nghe.

d- Trong những xã hội được hưởng một nền văn hóa âm nhạc luôn luôn sống động, thật dễ kêu gọi nền văn hóa này tiếp tay để thực hành nghi thức chung hay riêng. Ngược lại, trong những hoàn cảnh có nền văn hóa đa tạp hay tản mác, một thứ đa nguyên nào đó ngày nay thường xem ra là cần thiết, nếu người ta không muốn

dành ưu tiên cho những khu vực xã hội riêng, hay một số hạng người mà để thiệt cho những người khác.

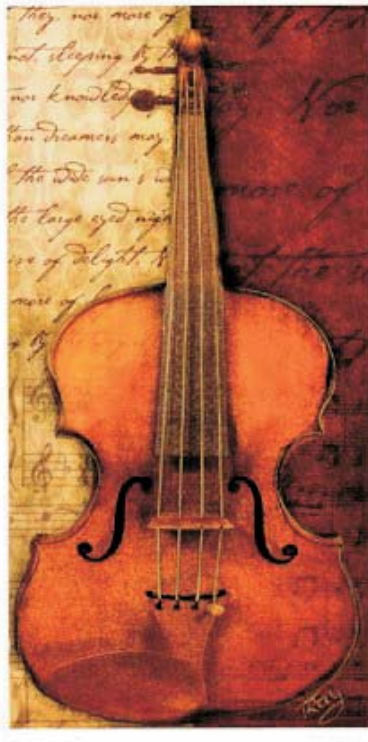
3. LỜI CA VÀ TIẾNG HÁT

a- Cũng như phụng vụ Do Thái, khi công bố những kỳ công của Thiên Chúa và tạ ơn Người, phụng vụ Kitô Giáo ngay từ đầu đã có tính ngợi khen. Tiếng hát đi đôi với lời ngợi khen, chẳng khác nào như mang Tin Mừng cứu độ và lời ngợi khen của những người được cứu độ. Liên kết với lời Thánh Kinh và phụng vụ, nó là nơi đầu tiên khai diễn nhạc nghi thức của Kitô Giáo.

b- Chữ 'tiếng hát' hiểu theo một nghĩa rộng. Nó chỉ một số lớn những nét biểu dương thanh nhạc đủ thứ. Nó bao hàm những kiểu cách thực hành, đi từ hát nói đến âm thanh tô điểm qua tiếng hát theo nghĩa thông thường.

c- Một buổi lễ cử hành sẽ cần đến nhiều cử chỉ rất khác nhau về âm thanh và những loại vừa lời vừa nhạc, bởi vì trong buổi cử hành đó cần sử dụng nhiều chức năng khác nhau của ngôn ngữ. Theo thể văn trong các bài sách được dùng, nhất là theo mối liên quan giữa các người đối thoại; khi thì hình thức chuyển thông một điệp văn, khi thì hình thức nghiên ngẫm những lời đọc mà lấy làm ngọt ngào, khi thì hình thức đồng thanh ca hát, khi thì hình thức ngợi khen không thôi được ưa chuộng hơn. Đối với mỗi hạng ngôn ngữ này, có một mối tương quan khác giữa bản văn và âm nhạc. Trong mỗi trường hợp, nhóm có một cách thể riêng để giữ lấy bản sắc ngôn ngữ cho mình.

d- Vì lời mặc khải là cốt yếu đối với việc thờ phượng trong Kitô



Giáo, nên phụng vụ ngay từ đầu (1 Cr 14,15) đã ưu đãi vai trò truyền thông (lời truyền đạt cho trí tuệ). Tuy không thể chuyển nhượng, nhưng vai trò ngôn ngữ vẫn không loại trừ những vai trò khác; những vai trò này cũng thiết yếu đối với nó như vai trò liên lạc, vai trò gợi cảm, vai trò thi ca. Thường chính trong những vai trò khác của ngôn ngữ, mà âm nhạc đóng vai trò đặc biệt nhất.

e- Bài hát không phải là một bản nhạc, cộng với một bài văn mà ra. Nó cũng không phải là cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên giữa âm nhạc thuần túy và thơ thuần túy. Nó là một cử chỉ độc đáo của con người, mà từ ngữ và ý nghĩa chỉ là một. Trong bài hát, bản văn mang ý nghĩa cho âm nhạc vay mượn, còn âm nhạc lại nơi rộng không cùng ý nghĩa của từ ngữ. Nhờ lời, âm nhạc có thể gọi tên Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô; nhờ âm nhạc, tiếng của con người dám nói điều

không thể nói được.

4. ÂM NHẠC VÀ NHẠC CỤ

a- Vai trò ưu đãi dành cho bài hát trong phụng vụ khi đó là âm nhạc gắn liền với lời ca; tuy nhiên nó không loại trừ việc dùng nhạc không lời, tức thanh nhạc hay khí nhạc, dù khí nhạc được biểu diễn bằng nhạc khí cổ truyền, hay bằng nhạc cụ tổng hợp điện tử, hay được tạo lại bằng các phương tiện cơ khí.

b- Trong một giai đoạn lịch sử khá dài, và bây giờ vẫn còn trong mấy nước bên Phương Đông, truyền thống Kitô Giáo đã gạt bỏ các nhạc khí ra ngoài phụng vụ. Cái lý do xã hội tôn giáo xui khiến việc loại bỏ này chưa hoàn toàn biến khỏi khắp nơi. Tuy nhiên, loại âm nhạc như thế, ngày nay trong nhiều xã hội, tạo thành một giá trị nhân bản và thiêng liêng, mà phần đóng góp trong các nghi thức Kitô Giáo từ nay được công nhận là tích cực.

c- Một sự kiện đầu tiên cần thiết là trong hầu

hết các nền văn hóa, việc hát cá nhân hay tập thể đều dùng các nhạc cụ đệm hay hợp tấu. Các nhạc cụ này tăng thêm nét khởi sắc cho nhịp điệu, giai điệu âm sắc và ca từ. Chúng góp phần làm cho toàn bộ gắn bó với nhau và ảnh hưởng đến ý nghĩa chung của cấu trúc.

5. CÁC VAI TRÒ CỦA NGHI THỨC

a- Trong phụng vụ, âm nhạc chu toàn một số chức năng nhân hình học, cá nhân và tập thể như gặp thấy trong xã hội. Có chức năng thì chung như biểu lộ tâm tình, làm cho nhóm gắn bó với nhau, biểu hiện ngày lễ v.v... Có chức năng riêng như trị liệu, giáo dục, giải trí v.v... Nhưng xét về mặt

thuần túy là thành phần của việc cử hành Kitô Giáo, âm nhạc đóng một vai trò riêng, và hoàn thành một chức năng cho riêng nó.

b- Các chức năng này thuộc hai loại. Một loại xác định theo nghĩa chúng nhằm các hiệu quả riêng hơn kém có thể kiểm soát được. Một loại không xác định và hiệu quả của chúng rất khó dự đoán.

c- Các chức năng xác định làm cho các người có trách nhiệm trong việc cử hành lưu ý hơn cả. Đó là các nhà sáng tác, quản lý và biểu diễn viên. Buổi cử hành có diễn ra tốt đẹp hay không là tùy các chức năng đó. Cũng như có các thứ âm nhạc tốt hay không để khiêu vũ, nghỉ ngơi, hợp ca, giải trí một mình, thì trong phụng vụ cũng có những thứ nhạc tốt hay ít tốt hơn để cho các việc của lời nói được hoàn thành như công bố, suy gẫm, đọc Thánh Vịnh, ngợi khen, tung hô, đối đáp, trả lời v.v... cũng như để làm nổi bật một ít thời khắc trong nghi thức như khai mạc, đi rước, đọc một chuỗi những lời khấn cầu v.v... Có nhiều hình thức âm nhạc khác nhau tương ứng với mỗi chức năng, những hình thức đó được soạn thảo và chọn lọc nhằm làm cho nghi thức có ý nghĩa và hữu hiệu tới mức tối đa.

d- Tuy nhiên vai trò của âm nhạc trong phụng vụ trải rộng ra cả bên ngoài sự hoạt động có thể kiểm chứng được. Cũng như tất cả mọi dấu hiệu tượng trưng, nó đưa về một sự vật khác với chính nó. Nó mở ra một chân trời ý nghĩa vô biên và gợi lên rất nhiều phản ứng tự do. Hiểu theo ý nghĩa đức tin, nó trở thành dấu hiệu và mẫu nhiệm cho tín hữu về những thực tại được cử hành.

e- Hai thứ tự hoạt động luôn

luôn đan nhau. Như thế, âm nhạc nghi thức không bao giờ được sáng tác cho chính nó, như một trò chơi thuần túy, hay chỉ để thưởng thức nghệ thuật vì nghệ thuật, cũng không phải chỉ vì một mục đích thực dụng, giáo dục, xã hội, giải trí v.v... cũng không phải chỉ để hoàn thành nghi thức. Cuối cùng, nó luôn nhằm tới con người toàn diện tự do tới gặp gỡ Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô trong cộng đoàn tín hữu.

6. CA MỤC VÀ BÀI CA SOẠN SẴN

a- Vì phụng vụ trước hết là 'làm', nên nhạc nghi thức trước hết cũng phải là 'cùng làm' với nhau. Như vậy có nghĩa là, mỗi nghi thức là một thời khắc đặc biệt, và mỗi cử hành phụng vụ là một biến cố riêng phải làm cho chu đáo.

b- Nhưng nghi thức theo bản tính cũng thường là do lặp lại hồi tưởng và dựa theo tập quán xã hội mà hình thành. Vì thế, nhạc nghi thức không thể bỏ qua mà không sử dụng các tác phẩm hiện hữu. Thực tế đã có nhiều bài nhạc nghi thức Kitô Giáo được xếp thành ca mục.

c- Có nhiều lý do xui khiến nên sử dụng các tác phẩm hiện hữu khi cử hành phụng vụ. Lý do thứ nhất thuộc phạm vi thực tiễn. Muốn làm cho chủ tọa và cộng đoàn hát một câu đáp ca hay bài Thánh, Thánh, Thánh thì nhạc và lời ca phải có sẵn trước. Thứ đến là lý do thẩm mỹ. Những tác phẩm quý nhất, giàu ý nghĩa nhất thường là do hình thức hoàn chỉnh của chúng. Người ta mong những tác phẩm đó được trình tấu như chúng hiện hữu. Cuối cùng, một buổi cử hành được phong phú là nhờ các ý nghĩa do tình cảm và trí thức mà một số tác phẩm dần dần tích lũy được, qua kinh nghiệm của các cá nhân và của các nhóm.

d- Tuy vẫn dùng các sáng tác âm nhạc được xác định và ghi vào ca mục, nhưng phụng vụ cũng tỏ ra uyển chuyển, vì có những cách thực hành khó dung hòa được với một ca mục hoàn toàn cố định. Một mình hát ngâm nga một bài Thánh Vịnh, hay một lời Tiền Tụng, dù đã có cung soạn sẵn, nhưng người hát vẫn có thể tùy nghi thay đổi thêm bớt cho bản văn nghe dễ cảm hơn. Tất nhiên, các bản đa âm hợp xướng thì không thể hát ngẫu hứng được. Vì vậy, phải sử dụng một kỹ thuật truyền thống là dùng một bản nhạc mẫu đã được soạn sẵn.

e- Việc dùng những bản nhạc mẫu như thế, giúp duy trì được hai đặc điểm của nghi thức là ôn cố tri tân, giúp cho việc tiếp thu và thực hành nghi thức trong một khu vực văn hóa nào đó được dễ dàng. Bằng cách cho phép một vài khác biệt và đổi mới, nó góp phần vào việc biểu lộ một thời khắc đặc biệt, mà buổi cử hành có thể tạo ra. Nói tóm lại, nó làm cho việc đổi rộng ca mục có thể thực hiện

được mà không làm cho những người sử dụng phải ngạc nhiên vì quá mới mẻ.

g- Quy tắc âm nhạc về việc cử hành có thể phỏng theo hai nguyên lý bổ sung :

MỘT ĐÀNG dùng những bản nhạc quen thuộc được biết đến nhiều, mọi người có thể hát, và do vậy có thể tạo ra những phương thế tốt giúp cho việc cầu nguyện.

MỘT ĐÀNG thêm vào, tùy lúc thuận tiện, những bản có tính nghệ thuật nổi hơn, tuy ít được biết đến, do những người trình diễn có khả năng và như vậy có một ý nghĩa đặc biệt.

7. PHẨM CHẤT VÀ GIÁ TRỊ CỦA HÌNH THỂ

a- Trong lịch sử Hội Thánh, người ta nhận thấy về phía Giáo Quyền cũng như về phía Tín Hữu, có hai mối bận tâm luôn gắn liền với hình thể nghi thức, nhất là hình thể âm nhạc. Mối bận tâm thứ nhất diễn tả qua các tiếng như trang trọng, hay, đẹp, xứng hợp, phẩm chất, nghệ thuật v.v... Mối bận tâm thứ hai nhằm tính thánh thiện của hành động, nghĩa là muốn cho bài đàn, bài hát có tính thiêng thánh và cầu nguyện.

b- Khi đòi các hình thể phụng vụ phải đẹp, phải thánh thì đó không có ý nói về thẩm mỹ hay luân lý cho bằng các giá trị phải nhắm tới trong các hoạt động tượng trưng, hay những cái phần giá trị không thể dung hợp được với các nghi thức. Nhận ra những giá trị và phần giá trị này, xác định qua những nét biểu dương cụ thể nào mà nhận thấy như thế, thì phải dựa vào đức tin, lòng đạo đức cũng như tâm lý xã hội và quy chế nghệ thuật và tôn giáo trong xã hội.

c- Tuy không dám tự phụ là

biết rõ về phản ứng của các Tín Hữu - thường là thâm kín và diễn tả không được rõ ràng - nhưng nhạc sĩ nào muốn phục vụ cộng đoàn, không thể hoàn toàn không biết đến hay coi thường những phản ứng đó. Thí dụ nên biết hình thức nào, Tín Hữu cho là cũ hay tân thời, bình dân, đại chúng hay trí thức chọn lọc, quen thuộc hay bí truyền, hay hoặc dở theo ý kiến các nhà chuyên môn, hoặc các người sử dụng, tình cảm hay khô khan, giúp cầu nguyện hay làm cho chia trí v.v... Phải xem đây là phản ứng của loại người nào trong cộng đoàn, và cuối cùng kiểm tra xem người ta có ý nói về tác phẩm hay cách trình tấu.

d- Khi tìm cho biết kết quả do các hình thể âm nhạc được sử dụng, người có trách nhiệm trong việc cử hành không nhằm mục đích chiều theo sở thích của quần chúng, mà chỉ tìm xem có thể đưa



các dấu chỉ, và các nghi thức đức tin Kitô Giáo vào chỗ nào. Ngoài ra, vị đó cũng cần quan sát xem trong mức độ nào, các bài hát có thể, hay không có thể sử dụng được, rồi cùng với một số người khác tìm những hình thức thích hợp nhất, để cử hành trong tinh thần và trong chân lý.

e- Dù nhạc nghi thức đóng vai trò nào, dù ca mục được sử dụng hay cách trình tấu các bài đàn bài hát ra sao, thì việc thẩm thấu âm nhạc vẫn tùy thuộc hình thức âm thanh mà âm nhạc đó được chuyển đến tai người nghe. Hình thức bao gồm không nguyên tác phẩm viết sẵn hay do ngẫu hứng, mà còn do cách trình tấu, với nghệ thuật hát của các ca viên, âm sắc của tiếng hát, âm thanh ở nơi hát và toàn bộ buổi cử hành nữa.

8. BIỂU THỊ CON NGƯỜI MỚI

a- Những đòi hỏi gắn liền với nhạc nghi thức Kitô Giáo phát xuất từ mục đích của nhạc này, là biểu lộ và thực hiện con người mới nơi Đức Giêsu Kitô Phục Sinh. Sự chân thật, giá trị và vẻ đẹp của nó không đo nguyên bằng khả năng khơi động sự tham dự tích cực hay bằng giá trị thẩm mỹ văn hóa, cũng không phải bằng tính kỳ cựu của nó trong Hội Thánh; cũng không phải bằng sự thành công nơi dân chúng, mà bằng sự kiện nó giúp những người khác bị áp bức, có thể kêu lên những tiếng Kyrie eleison, hát lên những câu Halleluia của những người được phục sinh, hay hùa theo tiếng Maranatha của các Tín Hữu đang hy vọng bước vào Nước Trời.

b- Tất cả mọi thứ âm nhạc do con người sáng tạo, miễn là không làm cho con người khép kín nơi mình, và phản ánh hình ảnh của

riêng nó nơi bản thân, nhưng đưa nó tới đón nhận lời hứa của Tin Mừng, đều có thể phục vụ nền phụng vụ Kitô Giáo.

c- Một vài nền văn hóa từ những thế kỷ qua đã bắt đầu hát dưới nhiều hình thức, bài ca mới được nói tới trong các Thánh Vịnh và sách Khải Huyền. Nhiều dân tộc và châu lục khác đã được kêu mời đem nghệ thuật của mình ra để cùng chung một lời ca ngợi. Còn thiếu nhiều tiếng hát trong bản hòa tấu của 144,000 người được tuyển chọn. Nhiều người không có tiếng để cất lên Bài Ca Mới, không những tại nơi Tin Mừng chưa được loan báo, mà ngay cả tại nơi Tin Mừng chưa thâm nhập con người và văn hóa, cũng như tại nơi Tin Mừng được đưa vào từ lâu, nhưng lại phải đối phó với một thế giới đang thay đổi mạnh mẽ, để lời ca ngợi phổ quát mau vang tới.

II. NHỮNG ĐIỀU XÁC TÍN

Ca hát và âm nhạc theo cơ cấu là thành phần của phụng vụ Kitô Giáo. Không thể lưu tâm đến phụng vụ theo lý thuyết hay thực hành mà không kể gì đến âm nhạc. Ai lưu tâm đến âm nhạc trong phụng vụ thì cũng để ý đến nghi thức và những người cử hành. Ca hát và âm nhạc trong phụng vụ là để phục vụ cộng đoàn. Các loại âm nhạc trong xã hội, không phải loại nào cũng thích hợp cho lễ nghi cử hành trong Kitô Giáo. Có loại nhạc hoàn toàn thích hợp cho lễ nghi phụng vụ, nhưng lại không được xã hội công nhận là nghệ thuật âm nhạc.

Trong phụng vụ Kitô Giáo, nhiệm vụ đầu tiên của cộng đoàn là ca ngợi. Khi cử hành thì một

người hát cũng là mọi người hát. Trong cộng đoàn có nhiều cách hát và nghe hát. Nhạc nghi thức phần lớn tùy thuộc vào cách hát của một cộng đoàn. Nhạc sĩ đóng bất cứ vai trò nào trong nghi lễ cử hành cũng phải có khả năng tương xứng. Hoạt động của cộng đoàn có thể bị làm cho sai lệch ý nghĩa, nếu các nhạc sĩ chỉ để ý đến kỹ thuật mà không tham gia vào việc cử hành.

Nhạc nghi thức trước hết mang hình thức ca hát. Ca hát là cử chỉ độc đáo của con người; không có gì có thể thay thế được nó trong buổi cử hành. Các thể loại ca hát trong phụng vụ thay đổi tùy theo cung cách của lời trong phụng vụ. Có một số loại bài hát cần phải dùng đến nhạc khí.

Nhạc không lời cũng có chỗ đứng trong phụng vụ. Nhạc không phải là bất khả thay thế trong phụng tự, nhưng phần đóng góp của nó không thể thay thế được. Cử hành là một hành động có tính toàn thể, mà mọi yếu tố nhạc cũng như không nhạc đều tùy thuộc lẫn nhau. Nhạc dùng trong nghi thức luôn có ảnh hưởng đến hình thức, và ý nghĩa của nghi thức.

Ca hát và âm nhạc đóng một số vai trò khá rõ rệt trong phụng vụ. Vì là dấu hiệu tượng trưng, ca hát và âm nhạc đóng một vai trò vượt quá phạm vi chức năng xác định. Nghi thức thanh nhạc hay âm nhạc trước hết là một biến cố, một hành vi duy nhất và riêng biệt. Vì là hành vi lập đi lập lại và tập thể, nhạc nghi thức không thể hoàn toàn bỏ qua ca mục.

Một ca mục tốt không đủ để âm nhạc hoàn thành tốt nhiệm vụ trong buổi cử hành. Cần phải có kinh nghiệm để xem cái gì là tốt cho cộng đoàn. Muốn cử hành

phụng vụ, trước hết phải có nhiều nhạc cụ tốt; cũng nên có những tác phẩm nghệ thuật âm nhạc, để làm cho ý nghĩa nên phong phú. Sự phong phú về ý nghĩa của một cuộc cử hành, không cần phải tương xứng với số lượng phương tiện âm nhạc được sử dụng.

Việc dùng các kiểu và loại âm nhạc khác nhau trong cùng một buổi cử hành là chính đáng, nếu không làm tổn thương đến sự duy nhất của hành động nghi thức. Sự hiệp thông giữa các Kitô Hữu thuộc chủng tộc, ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo khác nhau, có thể được diễn tả qua một vài dấu hiệu chung, trong đó âm nhạc chiếm một vị thế ưu đãi. Tất cả những gì lọt đến tai phải qua một hình thức.

Muốn cho nghi thức âm nhạc hoạt động tốt phải dùng hình thức thích hợp. Chỉ để ý đến hình thức không thôi là tôn sùng hình thức quá đáng, lơ là hình thức là coi thường nghi thức. Các hình thức phụng vụ luôn đòi hỏi phải đẹp đẽ và thánh thiện. Đòi hỏi này dựa vào các giá trị mà mỗi nhóm cho là cốt yếu.

Biết được phản ứng của Tín Hữu về các loại âm nhạc sẽ giúp cho những người có trách nhiệm sử dụng tốt hơn các loại đó trong phụng vụ. Bài hát càng phong phú ý nghĩa khi hình thức càng có nét đặc biệt. Mục đích của mọi thứ nhạc nghi thức Kitô Giáo, là biểu lộ và thực hiện con người mới trong Đức Giêsu Kitô Phục Sinh. Chẳng có loại nhạc nào là vô thưởng vô phạt đối với đức tin Kitô Giáo.

Bài Ca Mới sẽ chẳng bao giờ hoàn tất, bao lâu con người thuộc mọi chủng tộc, ngôn ngữ, văn hóa chưa chung lời góp tiếng.♡

LM.ANRÊ ĐỖ XUÂN QUẾ

...qua việc
đọc Kinh Mân
Côi, chúng ta
có dịp suy
ngẫm suốt
cuộc đời của
Chúa Giêsu
liên kết với Mẹ
Maria trong
Năm Mầu
Nhiệm Cứu
Chuộc.

Việc LẦN CHUỖI MÂN CÔI

Khi viết bài này tôi nhớ lại khi tôi còn làm 13 phó xứ tại một giáo xứ Hoa Kỳ khá lớn và có một họ lễ (Mission). Lần đầu tiên đến lượt tôi đi dâng Lễ Chúa Nhật tại họ lễ này, Cha xứ người Mỹ cẩn thận dặn tôi: "Đó là một vùng gần bờ sông, toàn là dân nhà giàu, có nghề nghiệp vững chắc như Bác sĩ, Giám đốc, Giáo sư đại học... Trong số

đó có một số gia đình Công Giáo, và họ đóng góp làm một Nhà nguyện ở một sườn đồi. Nhà nguyện tuy nhỏ, nhưng rất khang trang." Sau đó, Cha xứ cười và nói... nếu Cha đến sớm được mà cùng lần chuỗi Mân Côi với họ trước giờ Thánh Lễ thì họ thích lắm.

Ngay Chúa Nhật hôm sau, tôi đến lúc 7g30 sáng, trước giờ Lễ nửa tiếng, số giáo dân đi theo từng gia đình đã đến gần đầy đủ; sau đó tất cả đều quì lần tràng chuỗi 50, để kịp chuẩn bị giờ Lễ lúc 8g00 sáng. Tôi hỏi ra thì họ nói đó là thói quen từ lâu, khi cha ông họ lập họ đạo đó, và cứ tiếp tục cho đến bây giờ, quanh năm như vậy, dù vào mùa hè hay mùa đông, trời nắng hay trời mưa (rain or shine). Lúc đó tôi tự nghĩ trong lòng: "Như vậy việc lần chuỗi Mân Côi đâu phải là việc đã lỗi thời, hoặc chỉ dành cho các cụ già, hoặc người bình dân..."

Việc đọc kinh Mân Côi là một việc đạo đức đã có lâu đời trong Giáo Hội Công Giáo. Trong các chủng viện, tu viện thường có thói quen lần chuỗi Mân Côi chung hàng ngày. Nhiều giáo dân cùng lần chuỗi Mân Côi hàng ngày. Qua các thời đại, các Đức Giáo Hoàng



đều cổ võ việc lần Chuỗi Mân Côi trong gia đình. Đặc biệt vào tháng Mười năm 2002, nhân dịp kỷ niệm 25 năm trong Triều Đại Giáo Hoàng của Ngài (ngày 16 tháng 10), Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã ra Tông Thư 14 Kinh Mân Côi Kính Đức Trinh Nữ Maria (nguyên văn tiếng La tinh là 14 ROSARIUM VIRGINIS MARIAE) để khai mạc Năm Mân Côi (từ Tháng 10, 2002 đến Tháng 10, 2003) kính Đức Trinh Nữ Maria và để cầu nguyện cho hòa bình trong gia đình và trên thế giới. Trong Tông Thư này, Đức Thánh Cha cũng ban huấn dụ thành lập thêm 14 Mẫu Nhiệm Ánh Sáng (cùng với Mẫu Nhiệm Vui, Thương và Mừng đã có sẵn). Sau đó, nhân dịp cuối Năm Thánh Mân Côi và chuẩn bị bước vào Tháng Mân Côi 2003, trong dịp Lễ Sinh Nhật Đức Mẹ (ngày 8/9/03), Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cũng đã gửi đến các tín hữu toàn thế giới lời mời gọi hãy siêng năng cầu nguyện với Đức Mẹ qua tràng chuỗi Mân Côi, trong khi suy ngắm các mẫu nhiệm qua Mùa Vui, Mùa Ánh Sáng, Mùa Thương, và Mùa Mừng.

Trong Tông Thư 14 Kinh Mân Côi Kính Mẹ Maria nói trên đây, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nhấn mạnh đặc biệt điều này là: "Tự bản chất, Kinh MÂN CÔI LÀ LỜI KINH CẦU HÒA BÌNH."

Trước hết là Hoà Bình Thế Giới: "Kinh Mân Côi đã được các vị tiền nhiệm của tôi và chính tôi nhiều lần đề nghị như một lời kinh cầu cho Hòa Bình. Vào lúc khởi đầu Ngàn Năm Mới, với biến cố tấn công kinh hoàng vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 (tại New York, Hoa Kỳ), chúng ta chứng kiến mỗi ngày, tại nhiều nơi trên thế giới,

những cảnh đổ máu và bạo lực, thì việc khám phá lại kinh Mân Côi có nghĩa là đi sâu vào việc chiêm ngưỡng Mẫu Nhiệm Chúa Kitô, là Bình An của chúng ta; bởi vì Người đã liên kết đôi bên thành một, và phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù hận (Thơ Ephêsô 2,14). Vì thế chúng ta không thể đọc Kinh Mân Côi mà không cảm thấy sự thôi thúc dẫn thân một cách cụ thể để xây dựng hòa bình..."

Rồi đến Hòa Bình và Hạnh Phúc Trong Gia Đình: "Gia Đình là nguyên tố xây dựng xã hội, mà ngày nay gia đình đang càng ngày càng bị những sức mạnh hủy diệt đe dọa, cả về phương diện ý thức hệ cũng như thực hành. Điều này đem đến nỗi lo cho tương lai của gia đình là nền tảng xã hội cũng như mối lo cho tương lai của toàn thể xã hội. Do đó, việc làm sống lại kinh Mân Côi trong gia đình công giáo là một công việc mục vụ rộng lớn, sẽ là một sức trợ giúp rất hữu hiệu để chống lại những tác động có tính cách hủy diệt qua các cuộc khủng hoảng của thời đại chúng ta."

Và Bình An Trong Tâm Hồn, Cũng Như Sự Kiến Tạo Hòa Bình Thế Giới: Kinh Mân Côi gìn giữ hạnh phúc, sự bình an cho tâm hồn chúng ta và giúp chúng ta trở nên những khí cụ bình an của Chúa: "Kinh Mân Côi đem lại sự bình an nơi người cầu nguyện (bằng kinh Mân Côi) ... và giúp họ gieo rắc chung quanh mình hòa bình đích thực, vốn là quà tặng đặc biệt của Chúa Giêsu Phục Sinh (Tin Mừng theo Thánh Gioan 14,27; 20, 21)... Bằng cách hướng con mắt tâm hồn chúng ta về Chúa Kitô, Kinh Mân Côi cũng biến chúng ta thành NHỮNG NGƯỜI KIẾN TẠO HÒA BÌNH THẾ GIỚI.. Kinh Mân Côi

cho phép chúng ta hy vọng rằng, ngay trong thời buổi này, công cuộc chiến đấu cho hòa bình sẽ dành phần thắng lợi... Kinh Mân Côi không hề là một cơ hội để chúng ta tránh né những vấn đề của thế giới, trái lại kinh Mân Côi thúc đẩy chúng ta nhìn thẳng vào những vấn đề của thế giới với con mắt của những con người có tinh thần trách nhiệm và quan tâm; đồng thời ban cho chúng ta nghị lực để đối phó với những vấn đề đó..." Kinh Mân Côi còn giúp chúng ta biết nghĩ đến và ra tay giúp đỡ những con người nghèo khó và đau khổ trên thế giới này. Đức Thánh Cha viết: "*Khi biết suy ngắm đích thực, Kinh Mân Côi dẫn chúng ta đến gặp gỡ Chúa trong mẫu nhiệm của Người, và vì thế, chúng ta không thể không quan tâm đến diện mạo Chúa Kitô nơi những người khác, nhất là những người đau khổ nhất. Làm sao chúng ta có thể chiêm ngưỡng mẫu nhiệm Chúa Hài Nhi ở Bêlem trong Năm Sự Vui, mà lại không có lòng khao khát đón nhận, bảo vệ và cổ võ Sự Sống, và mang lấy gánh nặng của các trẻ em đang đau khổ trên thế giới này? Làm sao chúng ta có thể bước theo Chúa Kitô, Đấng Mạc Khải trong Mẫu Nhiệm Sự Sáng, mà không cương quyết làm chứng cho các mối Phúc Thật của Người trong đời sống hàng ngày? Làm sao chúng ta chiêm ngưỡng Chúa Kitô vác Thánh Giá và chịu đóng đinh mà không nhận thấy cần phải hành động như Ông Gia Simon thành Xirênê để nâng đỡ những anh chị em đang quần quai đau đớn trong ê chề thất vọng? Cuối cùng, làm sao chúng ta có thể chiêm ngắm vinh quang của Chúa Kitô Phục Sinh và của Đức Mẹ Maria, Nữ*

Vương thiên đàng, mà không khao khát làm cho thế giới này tốt đẹp hơn, công bằng hơn, và theo sát hơn kế hoạch của Thiên Chúa?"

Đáp lời mời gọi của Đức Thánh Cha, chúng ta hãy siêng năng dâng kính Mẹ những Tràng Hoa Mân Côi để cầu nguyện cho hòa bình nơi các gia đình, các cộng đồng, các dân tộc và trên toàn thế giới. Tất nhiên không phải chúng ta chỉ lần chuỗi Mân Côi vào Năm Mân Côi hay tháng Mân Côi, nhưng là hàng ngày, trong suốt cuộc đời. Hơn nữa khi lần chuỗi Mân Côi, không phải chúng ta chỉ đọc ngoài miệng, nhưng vừa đọc để tôn vinh Mẹ và cầu nguyện với Mẹ qua các kính 15 Kính Mừng Maria... Thánh Maria..., vừa suy ngắm các nhân đức của Mẹ qua các Mầu Nhiệm Vui, Thương, Mừng, Ánh Sáng, và đem áp dụng vào đời sống hàng ngày trong gia đình và xã hội. Chúng ta có thể cùng đọc chung trong gia đình, hoặc riêng tư một mình, hoặc chung các gia đình trong cùng một xóm (liên gia); cũng có cách lần Chuỗi Mân Côi 15 liên kết, mỗi người một ngắm trong năm Mầu Nhiệm cùng với 15 Kinh Lạy Cha, mười Kinh Kính Mừng, một Kinh Sáng Danh. Đọc hàng ngày. Như vậy cần 20 người cùng liên kết thành một nhóm, để hàng ngày cùng liên kết lời Kinh Mân Côi với nhau qua các Mùa Vui, Thương, Mừng và Ánh Sáng. Nhờ cách lần chuỗi liên kết như vậy, những người dù ở cách xa nhau 15 ngàn trùng, cũng vẫn có thể liên kết với nhau qua lời kinh Mân Côi, để cùng cầu nguyện chung cho nhau và tạ ơn Chúa qua sự chuyển cầu của Mẹ Maria. Có người ngày nào cũng lần chuỗi và suy ngắm cả bốn mầu nhiệm Vui, Ánh Sáng, Thương, Mừng. Những



người khác thường ngắm một tràng chuỗi Năm Mười mỗi ngày. Theo truyền thống, thì Ngày Thứ Hai ngắm Mùa Vui, ngày Thứ Ba: mùa Thương, Ngày Thứ Tư: Mùa Mừng, Ngày Thứ Năm: Mùa Vui (nhưng bây giờ là Mùa Ánh Sáng), ngày thứ Sáu: Mùa Thương, ngày Thứ Bảy: Mùa Mừng, Ngày Chúa Nhật: Mùa Mừng. Như vậy qua việc đọc Kinh Mân Côi, chúng ta có dịp suy ngắm suốt cuộc đời của Chúa Giêsu liên kết với Mẹ Maria trong Năm Mầu Nhiệm Cứu Chuộc. Bắt đầu từ giờ phút vô cùng trọng đại Thiên Thần Truyền Tin qua các biến cố Viếng Thăm Bà Elizabeth, Sinh Chúa nơi hang đá Bêlem, Dâng Chúa vào Đền Thờ, Tìm thấy Chúa trong Đền Thờ (Mùa Vui)... Tiếp theo là các biến cố chính trong cuộc đời Truyền Giáo của Chúa (Năm Ngắm Sự Sáng): Chúa Giêsu chịu Phép Rửa tại sông Gio-đan; Chúa Giêsu làm phép lạ đầu tiên tại tiệc cưới Cana do lời xin của Mẹ Maria; Chúa Giêsu bắt đầu rao giảng Tin Mừng qua lời mời gọi cải thiện đời sống Thống Hối;

Chúa Giêsu hiển dung (biến hình) trên núi Tabor; Chúa Giêsu thành lập Bí Tích Mình Máu Thánh Chúa (Thánh Thể) trong bữa Tiệc Ly trước khi bước vào cuộc khổ nạn... Sau đó là các biến cố đau thương của Chúa trong Năm ngắm 15 Mùa Thương: Cầu nguyện trong thống khổ tại Vườn Cây Dầu (Giêsimani); Chịu đánh đòn; Phải đội mũ làm bằng gai nhọn (Mão gai); Vác Thánh giá lên 15 Núi Sọ (Gôn-gô-ta); Chết đau đớn trên thánh giá... Sau cùng các Mầu Nhiệm trong Mùa Mừng: Chúa Giêsu sống lại; Chúa Giêsu lên Trời; Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các Tông Đồ; Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời; Đức Mẹ được Vinh Thượng trên Nước Trời. Như vậy, khi chúng ta lần chuỗi Mân Côi, là chúng ta đã lần lượt suy ngắm Tin Mừng một cách tổng quát (như Đức Thánh Cha nói trong Tông Thư Kinh Mân Côi: "Kinh Mân Côi là bản tóm lược toàn bộ sách Tin Mừng... Dù việc lần Chuỗi Mân côi không thể thay thế việc đọc Kinh Thánh, và đọc các giờ Kinh Phụng Vụ của các Linh Mục và tu sĩ"). Đồng thời với việc suy ngắm các Mầu Nhiệm cuộc đời của Chúa Giêsu nơi trần gian, chúng ta cũng dâng lên Thiên Chúa và Mẹ Maria những lời kinh trọng đại Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh cũng được lấy ra từ Tin Mừng. Do đó khi chúng ta cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi, chúng ta vừa thờ phượng Chúa, vừa tôn vinh và cầu nguyện với Đức Maria và tu luyện đời sống đạo đức của chúng ta để mỗi ngày nên tốt hơn, xứng đáng là những người con của Chúa và Mẹ Maria. Khi Đức Mẹ hiện ra tại Fatima (1917), Đức Mẹ đã nhắc nhở chúng ta hãy siêng năng lần Chuỗi

Mân Côi và cải thiện đời sống. Điều đó càng quan trọng hơn trong thế giới hôm nay mà mỗi ngày mỗi trở nên suy đồi hơn về vấn đề đạo đức và luân lý, cùng với những chủ trương đi ngược với lương tâm con người lương thiện và phá hủy nền tảng giá trị gia đình (family values) như: luyện ái tự do, ly dị, phá thai, và coi hôn nhân như sự kết hợp giữa hai người bất kể nam, nữ (same sex marriage)... Một điều rất quan trọng mà chúng ta cần lưu ý là khi Lần Chuỗi Mân Côi, chúng ta phải đọc thông thả, vừa đọc vừa suy ngẫm các Mầu Nhiệm mà chúng ta đã xướng trước mỗi chục Kinh Kính Mừng. Vì thế Đức Gioan Phaolô II cũng nhắc nhở chúng ta trong Tông Thư về Kinh Mân Côi: "*Kinh Mân côi phát xuất chính từ kinh nghiệm riêng của Đức Maria, nên là một lời kinh chiêm ngưỡng sâu sắc.*" Không có sự suy ngẫm sâu xa, kinh Mân côi sẽ như một cái xác không hồn, như Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã nhấn mạnh: Không có sự chiêm ngẫm, kinh Mân Côi trở thành một cái xác không hồn, và việc lần chuỗi trở nên một việc nhai đi nhai lại một số công thức có tính cách máy móc, và như thế là vi phạm Giáo huấn của Chúa Kitô: Khi cầu nguyện chúng con đừng lại nhai như dân ngoại; họ nghĩ rằng, cứ nói nhiều là được nhận lời (Mt. 6, 7).

Tự bản chất, việc đọc kinh Mân Côi đòi hỏi một nhịp điệu thanh thản và kéo dài, để giúp mọi người chiêm ngẫm các Mầu Nhiệm trong cuộc đời của Chúa như được nhìn thấy bằng đôi mắt của Mẹ Maria, người đã sống hết sức gần gũi với Chúa. Bằng cách đó, sự phong phú khôn ví của các Mầu Nhiệm được bày tỏ... Ở một đoạn

khác, Đức Gioan Phaolô viết: "*Việc suy ngẫm các Mầu nhiệm Chúa Kitô trong kinh Mân Côi được thực hiện bằng một phương pháp đã lập ra để giúp ta đồng hóa với Mầu Nhiệm. Đó là phương pháp dựa trên việc lập đi lập lại. Việc lập đi lập lại trước tiên được áp dụng cho kinh Kính Mừng, được lập đi lập lại 10 lần trong mỗi Mầu Nhiệm. Nếu lời kinh này được lập đi lập lại một cách hời hợt, chắc chắn người ta sẽ có cảm dỗ xem kinh Mân Côi như một việc đạo đức khô khan, nhàm chán. Trái lại, người ta sẽ không cảm thấy khô khan, nhàm chán nếu xem kinh Mân Côi, như một sự trao dâng của tình yêu không ngừng, hướng về Đấng mình yêu mến, với những cách diễn tả, tuy giống nhau về nội dung, nhưng luôn luôn mới mẻ về phương diện cảm hứng.*"

Nếu vừa đọc vừa suy ngẫm các Mầu nhiệm, thì việc lần chuỗi Mân Côi sẽ giúp chúng ta hợp với Mẹ Maria để đi sâu xa hơn vào Đời Sống và Tin Mừng của Chúa Giêsu, Đấng Cứu chuộc và là con đường đưa chúng ta đến Chân Lý và Sự Sống đời đời. Vì thế Đức Thánh Cha Gioan Phalô II cũng nhắc nhở chúng ta: "Một điều rõ ràng là: cho dù lời Kinh Kính Mừng được lập đi lập lại trực tiếp dâng Đức Mẹ Maria, nhưng hành vi yêu thương rất cuộc lại HƯỞNG VỀ CHÍNH CHÚA KITÔ, với Mẹ và qua Mẹ. Việc lập đi lập lại được nuôi dưỡng bởi lòng khát khao trở nên giống Chúa Kitô một ngày một hơn, và đó là mục đích nhắm tới của đời sống mỗi Kitô hữu. Thánh Phaolô diễn tả điều đó bằng những lời đầy lửa yêu mến: Đối với tôi, sống là Chúa Kitô, và chết là một mối lợi (Thơ Philipphê 1,21); Tôi sống nhưng không phải là tôi sống, mà

là Chúa Kitô sống trong tôi (Thơ Galat 2, 20). Như vậy kinh Mân Côi giúp chúng ta trở nên giống Chúa Kitô một ngày một hơn cho đến khi chúng ta đạt tới sự thánh thiện thật sự viên mãn." Sau đây chúng tôi xin gửi đến quý vị và các bạn Năm Ngắm của MÙA ÁNH SÁNG mà tôi thấy đã được dùng ở nhiều nơi:

Thứ Nhất: Đức Chúa Giêsu chịu Phép Rửa tại sông Gio-đan. Ta hãy xin cho được sống đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Thứ Hai: Đức Chúa Giêsu làm phép lạ hóa nước thành rượu tại Cana. Ta hãy xin cho được vững tin vào quyền năng của Đức Chúa Trời.

Thứ Ba: Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và ơn thống hối. Ta hãy xin cho được ơn cải sửa tâm hồn.

Thứ Bốn: Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi Tabor. Ta hãy xin cho được lắng nghe Lời Người.

Thứ Năm: Đức Chúa Giêsu lập Phép Thánh Thể. Ta hãy xin cho được siêng năng rước Mình Máu Thánh Người.

Xin Thiên Chúa là Cha nhân lành, nhờ lời Mẹ Maria Mân Côi chuyển cầu, ban muôn ơn lành cho mỗi người, mỗi gia đình, cho toàn thể Giáo Hội và thế giới chúng ta, cũng như cho Quê Hương và Giáo Hội Việt Nam.♡

L.M. TRẦN ĐỨC PHƯƠNG



TẤM VẢI LIỆM TURIN VÀ NHỮNG KHÁM PHÁ MỚI NHẤT

(tiếp theo)

MẢNH KHĂN OVIEDO (SUDARIUM OF OVIEDO) CÓ LIÊN HỆ GÌ VỚI TẤM VẢI LIỆM TURIN?

Mảnh khăn Sudarium có kích thước cỡ 84cm x 53cm không in hình khuôn mặt nhưng lại thấm đầy dấu máu. Đây cũng là một cổ vật được giữ tại nhà thờ tỉnh Oviedo miền bắc Tây-ban-nha. Lịch sử và cuộc khảo sát khoa học cho thấy Mảnh Khăn này dùng để đắp lên mặt Đức Giêsu trong khi Người bị treo trên thập giá cũng như sau khi bị đóng đinh (xem Gioan 20:6-7) theo đúng tập tục của dân Do-thái.

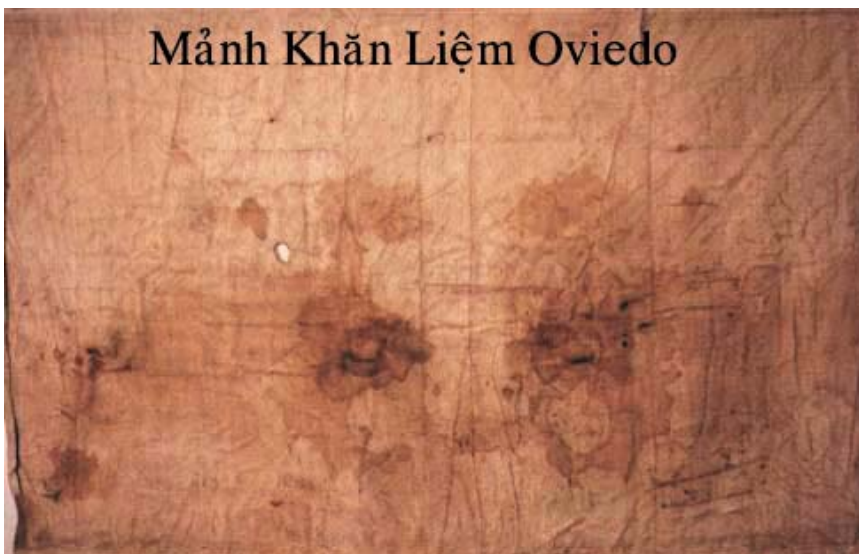
Lịch sử của Mảnh Khăn đắp mặt được ghi lại rõ ràng trong sách vở. Mảnh khăn này được giữ tại Palestine cho đến khoảng trước

năm 614 sau Thiên Chúa Giáng sinh (khi vua Ba-tư tấn công Giêrusalem), rồi Mảnh Khăn du hành lần lượt qua Alexandria, băng ngang vùng bắc Phi, đến vùng Carthagena của Tây-ban-nha (theo dấu chân của đoàn người chạy trốn quân Ba-tư), đến Seville, Todelo và cuối cùng dừng chân tại Ovelio (để tránh cuộc xâm lăng bán đảo Iberian của dân Hồi-giáo vào đầu thế kỷ 8). Cuộc du hành lịch sử này được kiểm chứng qua sự phân tích những bụi phấn bám trên Mảnh Khăn đặc biệt chỉ tìm thấy tại các vùng Ovideo, Toledo, Bắc-Phi và Giêrusalem.

Mảnh khăn đắp mặt được Nhóm Điều tra Sidonology của Trung tâm Tây-ban-nha nghiên cứu rất kỹ lưỡng. Họ khám phá ra

những chi tiết như sau. Dấu máu trên Mảnh Khăn đắp mặt của một người đàn ông ở vị trí đứng với đầu ngả về phía trước 70 độ và nghiêng sang bên phải 20 độ; dấu máu còn chứa đựng một phần máu và sáu phần chất lỏng chảy ra từ màng phổi. Chất lỏng này đọng trong phổi của những người bị ngạt thở khi bị đóng đinh treo đứng, và chất lỏng chảy ra từ hai lỗ mũi nếu thân xác bị xóc mạnh: 'tư thế duy nhất tương xứng với những dấu máu thấm trên Mảnh Khăn Oviedo là hai tay bị kéo thẳng lên phía trên đầu và hai bàn chân cũng bị kéo căng thế nào đó và với thân xác bị căng dần như thế đã làm cho nạn nhân rất khó thở. Nói cách khác đó chính là tư thế của những người bị đóng đinh và bị treo thẳng trên cây thập tự. Chúng ta có thể nói người đàn ông bị thương trước (máu trên đầu, hai vai và sau lưng) rồi mới bị đóng đinh.'³³ Điều này khẳng định: 'Người đàn ông đã chết. Sự bài trí của dấu máu in trên mảnh vải không tương ứng với bất cứ cử động nào của sự hô hấp.'³⁴

Người ta còn khám phá ra những dấu máu chồng chất lên nhau, nghĩa là một lớp máu thấm ra khăn, khô đi và một lớp máu khác lại thấm vào khăn. Tiến sĩ Jose Villalain dựng một đầu người giả với tư thế bị đóng đinh (như đã nêu trên) để tìm hiểu tiến trình máu thấm sang lớp vải. Cuộc thử



nghiệm cho thấy Mảnh Khăn thoát tiên không quấn quanh toàn bộ đầu nạn nhân được, vì má bên phải ngã sang bên gần như đụng vào vai phải. Điều này chứng minh Mảnh Khăn được quấn quanh đầu nạn nhân khi xác vẫn còn bị treo trên thập giá, và lớp máu đầu tiên từ phổi chảy ra thấm vào khăn. Lớp máu thứ hai thấm vào khăn khoảng một tiếng đồng hồ sau đó, áng chừng lúc này xác đã được gỡ xuống từ cây thập giá. Lớp máu thứ ba thấm vào khăn khoảng 45 phút sau, phỏng chừng lúc này xác được tẩm liệm để đem chôn. Dấu ngón tay (không phải vân tay) cầm Mảnh Khăn thấm vào mũi của nạn nhân thấy rõ ràng trên Mảnh Khăn (ông Villalain phỏng đoán dấu ngón tay này của ông Giuse người Arimathê và/hoặc của ông Nicôđêmo, xem Gioan 19:38-40):

Cái xác được... đặt nằm nghiêng bên phải trên mặt đất, hai cánh tay cũng cùng một vị trí, và cái đầu vẫn nghiêng về bên phải 20 độ và 115 độ so với chiều thẳng đứng. Trán đặt trên một mặt phẳng cứng và cả xác nằm trong tư thế này khoảng 1 tiếng đồng hồ. Sau đó xác được di chuyển, trong thời gian này có dấu bàn tay trái của ai đó để lại ở nhiều vị trí của Mảnh Khăn cố thấm máu chảy ra từ mũi và miệng nạn nhân, người này dùng Mảnh Khăn đè mạnh lên mũi và miệng. Việc làm này mất khoảng 5 phút. Sau đó, Mảnh Khăn được gấp lại và bỏ sang bên. Trong suốt thời gian chuẩn bị liệm xác, Mảnh Khăn vẫn được gấp lại như thế. Một lúc sau Mảnh Khăn lại được mở ra để quấn quanh đầu nạn nhân, giống như mũ choàng đầu, được giữ nhờ một vật nhọn. Vì thế một phần của mảnh khăn, được gấp theo dạng hình chóp mũ,

vất qua lưng. Sau khi Mảnh Khăn trùm kín đầu, xác được xóc đứng bằng nắm tay trái. Mảnh khăn lúc này được xoay sang bên vòng qua đầu trong tư thế này. Lúc này, có một cái gì đó cản trở không cho phép Mảnh Khăn quấn toàn bộ đầu nạn nhân (có thể là lọn tóc bết máu hoặc nguyên cả đầu nghiêng hẳn sang phải). Sau khi giải quyết được vật cản trở, Mảnh Khăn mới được quấn toàn bộ quanh đầu của nạn nhân và xác chết được di chuyển lần cuối cùng, nằm úp sấp đè lên bàn tay trái nắm chặt. Sự di chuyển này tạo ra dấu máu lớn hình tam giác và trên lớp máu này người ta thấy rõ ràng hình dấu ngón tay in đè lên. Giống như những lần di chuyển trước, lần di chuyển này chỉ mất tối đa khoảng 5 phút. Cuối cùng, khi di chuyển đến chỗ an nghỉ, xác chết lại được lật ngược lại, ngửa mặt lên trời và không hiểu vì lý do gì, Mảnh Khăn lại được dỡ ra, có thể để tẩm hương và ướp dầu lô-hội (aloe) lên mảnh khăn.³⁵

Công việc tiến hành từng bước trên phù hợp với cách chôn cất của những người bị đóng đinh, và cũng phù hợp với cách chôn cất của Đức Giêsu được miêu tả trong Thánh kinh.

Còn một số nguyên nhân, ngoài tập tục chôn cất nêu trên, chứng minh sự liên hệ giữa Mảnh Khăn Oviedo và Tấm Vải Liệm Turin:

- máu trên Tấm Vải Liệm Turin và Mảnh Khăn Oviedo đều cùng loại AB, một loại máu hiếm,

- chiều dài của cánh mũi nơi mà chất lỏng chảy ra thấm vào Mảnh Khăn cùng với chiều dài của cánh mũi trên Tấm Vải Liệm Turin,

- nếu khuôn mặt trên Tấm Vải

Liệm được đặt lên những dấu máu của Mảnh Khăn Oviedo thì thấy những dấu máu phù hợp thật chính xác trên mặt và cổ của người đàn ông (có 70 điểm trùng hợp với hình khuôn mặt ở mặt trước và 50 điểm trùng hợp với hình khuôn mặt ở mặt sau của Tấm Vải Liệm. Tổng cộng có tất cả 120 điểm trùng hợp)

Tóm lại: 'loại máu giống nhau, các vết thương trùng hợp, đặc điểm và kích thước của khuôn mặt trùng khớp...' ³⁶ Những điểm trùng hợp này đủ để kết luận rằng đầu của người đàn ông được Mảnh Khăn Oviedo quấn chung quanh và người đàn ông có thân hình được Tấm Vải Liệm Turin quấn chung quanh chỉ là một và cùng một người.

Vì Mảnh Khăn Oviedo có thể truy cứu đến Giêrusalem trước năm 614 sau Thiên Chúa Giáng sinh, sự kiện này hỗ trợ số tuổi của Tấm Vải Liệm Turin ít nhất phải xuất xứ từ năm 614 sau Thiên Chúa Giáng sinh hoặc trước đó. Mark Giscin, một người trong Nhóm Điều tra Sidonology của Trung tâm Tây-ban-nha, viết:

Có quá nhiều điểm trùng hợp giữa những Mảnh Khăn và tấm vải - loại máu AB, nạn nhân bị hành hạ và chết, và lớp vĩ mô của những dấu máu phủ khắp tấm vải và mảnh khăn. Điều này thấy rõ lớp máu trên mảnh khăn, phù hợp với nhóm máu của tấm vải, loại máu và những dấu máu ăn khớp với đàng sau gáy của nạn nhân. Nếu đúng là hai tấm vải và Mảnh Khăn dùng để quấn xác cùng một nạn nhân - và lập luận này căn cứ trên nhiều cuộc khảo sát mới nhất, và lịch sử của Mảnh Khăn Oviedo có thể truy cứu một cách chính xác

ngược quá thế kỷ 14 (kết quả của cuộc định tuổi bằng phương pháp carbon đầu tiên) - thì Tấm Vải Liệm Turin phải có số tuổi ngang với Mảnh Khăn Oviedo hoặc lâu hơn. Không ai nghi ngờ cái hòm đựng những cổ vật và Mảnh Khăn Oviedo đều nằm tại Tây-ban-nha từ đầu thế kỷ 7, và lịch sử được ghi lại qua nhiều bản viết tay ở nhiều thời điểm không gian và thời gian khác nhau giúp đưa ta ngược về thế kỷ I tại Giêrusalem.³⁷

TẤM VẢI LIỆM KHÔNG THỂ BI GIÁ MAO SAO?

Cuộc khảo sát xem Tấm Vải Liệm xuất xứ từ thời trung cổ hay không (đĩ nhiên giả thuyết này đi ngược lại với những khám phá khoa học kể trên), những kẻ hoài nghi cho rằng tấm vải phải là một cổ vật được tác tạo khéo léo vào thời trung cổ. Tuy nhiên, nếu muốn tác tạo tấm vải này, người ta phải hội đủ những điều kiện tất yếu như sau:

- dùng tấm vải liệm có từ thế kỷ I tại Giêrusalem, hoặc tìm một tấm vải nào đó phù hợp (với kiểu may dệt của thế kỷ I) với bụi phấn của thực vật trong vùng,

- vẽ lại trên tấm vải một hình thể con người với tầm hiểu biết về y khoa chưa hề có trong thế kỷ 14,

- vẽ một thân thể trần truồng đi ngược lại trào lưu thời đó,

- vẽ một thân hình có dạng âm bản (của máy ảnh), một phát minh về máy chụp hình mãi đến nhiều thế kỷ sau mới có,

- vẽ những dấu máu thật ăn khớp với sự điều tra của pháp y (forensic) về cái chết do bị đóng đinh,

- tìm cho ra loại máu hiếm AB có thật nhiều chất bilirubin để vẽ

lên mặt vải,

- vẽ những lần roi để lại trên thân thể một cách chính xác do 2 người dùng roi có chiều cao khác nhau,

- minh họa những dấu đinh nơi cổ tay thay vì nơi bàn tay theo lối vẽ hình Chúa chịu nạn thông thường vào thời trung cổ,

- rải bụi đất lên tấm vải phù hợp với loại đất calcium carbonate chỉ có quanh vùng Giêrusalem, - một cách nào đó rải những phấn hoa theo đúng 'bản đồ địa hình' (tìm thấy phấn hoa chỉ có ở các vùng theo bước chân lưu lạc của Tấm Vải Liệm) mà phải đợi đến thế kỷ 20 với kỹ thuật điện toán tinh vi mới khám phá ra.

Như Kenneth Stevens và Gary R. Habermas chỉ rõ:

Đây phải là một họa sĩ tài ba chưa từng thấy, một người có thể vẽ lại một thân hình dưới dạng âm bản. Người này còn hiểu biết tường tận về y khoa mà nhiều thế kỷ sau mới được những nhà giải phẫu và bệnh học giải thích rõ ràng: lồng ngực bị đánh đập tàn bạo gây ra một chất lỏng chứa máu nằm đầy trong những khoang của màng phổi; chất lỏng này gồm hai lớp máu đặc và loãng (huyết thanh); một dấu lưỡi đồng nằm giữa xương sườn thứ năm và thứ sáu làm cho chất lỏng này chảy ra ngoài; phần bụng của nạn nhân sưng lên; sức nặng của thân hình được giữ lại trên thập tự nhờ đóng đinh ở hai cổ tay thay vì nơi bàn tay; và những đinh này đã cắt đứt động mạch làm hai ngón tay cái quặp vào lòng bàn tay. Người họa sĩ này cũng đi ngược lại một hình ảnh truyền thống của giáo hội thời đó là dám vẽ Đức Giêsu trần truồng, đinh đóng nơi cổ tay, đội

mão gai quanh đầu, mang 120 vết thương do roi vọt, và tóc thắt bím. Sau hết, người này cũng biết rõ kích thước hai khí giới đồng và thương phổ biến của lính La-mã vào thế kỷ I và vẽ lại thật chính xác nơi cạnh sườn.³⁸

Để có một họa sĩ biết rõ những dữ kiện phức tạp như thế xem ra thật khó: 'những đòi hỏi kỹ thuật để tạo ra một hình vẽ trên tấm vải như thế vượt quá khả năng của một họa sĩ thời trung cổ...'³⁹ Và nếu những đòi hỏi này vượt quá khả năng của một họa sĩ thời trung cổ thì nó lại càng vượt quá khả năng của một họa sĩ trước thời trung cổ.

Cuộc thử nghiệm kỹ lưỡng của STURP vào thập niên 1970 'không hề tìm kiếm chứng cứ của chất màu, chất bột, chất nhuộm hoặc một hợp chất màu sắc nào đó nằm trên Tấm Vải Liệm.'⁴⁰ Hình khuôn mặt của Tấm Vải Liệm bao gồm những thớ lanh (linen) màu vàng: 'hình người trên bề mặt của thớ vải (độ dày khoảng vài microns = 1 phần triệu mét) không thể ăn vào trong sợi vải được. Điều này cũng loại trừ khả năng dùng chất lỏng để nhuộm; và nếu đúng như thế thì kỹ thuật điện toán ngày nay phải phát hiện được.'⁴¹ Bản phân tích do máy điện toán tại phòng thí nghiệm Jet Propulsion 'không tìm thấy một chiều nào ngoài tập hợp chiều ngang và chiều dọc của sợi chỉ. Điều này chứng minh rằng không hề có những nét vuốt bằng cọ, bằng tay hoặc một dụng cụ nào đó.'⁴² Nói tóm lại, tiến sĩ Kenneth Stevens nói, 'không hề có một sự giả mạo nào bằng phương pháp dùng hợp chất hoặc bằng dụng cụ'43 trên Tấm Vải Liệm.

Giáo sư Nicholas Allen, trình bày trong đoạn phim tài liệu của

đài truyền hình PBS44, cho rằng hình người là một tấm ảnh chụp thời trung cổ. Điều này thật phi lý căn cứ vào những khám phá nêu trên. Điều phi lý nhất khi Allen cho rằng máy chụp hình hiện hữu vào thời trung cổ, và những dữ kiện này được sử dụng với kiến thức khoa học cuối thế kỷ 20 để tạo ra một hình người trên vải giống hệt như hình người trên Tấm Vải Liệm. Người thợ chụp ảnh còn biết sử dụng ánh sáng chiếu phủ lên tấm vải lanh và chụp lên 'phim bản' này bằng cách sử dụng một máy hình loại thật lớn và một xác chết treo lên như bị đóng đinh khoảng hơn tuần mới hoàn thành được tấm ảnh chụp. Thời gian 1 tuần chỉ là phỏng định (hoặc lâu hơn) trước một ống kính với khẩu độ thật lớn để ghi rõ những đường nét của xác chết (điều này cũng thật khó vì thời tiết phải đủ lạnh để giữ xác chết không bị ươn rữa). Nếu giả thuyết của Allen đúng, Tấm Vải Liệm phải là một công trình nghệ thuật tuyệt hảo, ra đời trước phát minh của máy chụp ảnh (năm 1818) khoảng 500 năm. Thật ngạc nhiên khi một họa sĩ thời trung cổ có thể tổng hợp tất cả những kiến thức về ống kính và máy chụp hình 'với những điều kiện hoá học và vật lý của khoa chụp hình và áp dụng thật chính xác để chụp thành tấm ảnh như hình trên Tấm Vải Liệm.⁴⁵ Allen dàn dựng lại phương cách chụp hình người trên tấm vải chỉ đưa đến một nhận xét dí dỏm: 'nếu chúng ta chấp nhận lập luận có người đã đi trước thời đại bằng cách sử dụng một phát minh (máy chụp hình) ra đời khoảng 500 sau đó thì chúng ta cũng nên bắt đầu đào bới để tìm vết tích của máy điện thoại cầm tay là vừa...'⁴⁶

Thêm vào đó, nhiếp ảnh gia

Barrie M. Schwartz tranh luận rằng kết quả tiến trình chụp ảnh của Allen nếu đem so sánh với hình người trên Tấm Vải Liệm được giải thích sai lạc, và hoàn toàn thất bại vì không thể tái tạo tính chất của 'bản đồ địa hình' được tìm thấy trên tấm vải:

...vì mật độ của tấm âm bản không phụ thuộc vào khoảng cách giữa phim bản và đối tượng được chụp nên không cách nào mà những dữ kiện này lại được ghi lại trên tấm ảnh. Kết quả là, khi dùng VP-8 để phân tích, hình chụp của Allen không tạo được một chiều kích thoả thích hợp của một hình người như trên Tấm Vải Liệm. Lý do này đủ để loại trừ khả năng Tấm Vải Liệm chỉ là hình chụp theo giả thuyết của Allen và lập luận này được hỗ trợ mạnh mẽ qua kết quả của những nghiên cứu mới nhất từ nhiều nhóm làm việc độc lập.⁴⁷

Daniel Porter còn chú giải:

Theo tờ báo luân lưu của Viện Vật lý tại Luân-đôn, số ra ngày 14/4/2004 cho biết Giulio Fanti và Roberto Maggiolo, cả hai thuộc đại học Padua, Ý-đại-lợi, vừa tìm thấy một khuôn mặt thứ hai ở mặt sau của Tấm Vải Liệm Turin. Hình khuôn mặt này phù hợp với những đường nét của hình ở mặt trước nhưng lợt hơn nhiều. Hình khuôn mặt này, giống như hình ở mặt trước, đều in trên thớ vải ngoài cùng của tấm vải. Vì cả hai hình khuôn mặt đều nằm trên mặt ngoài cùng của tấm vải (nghĩa là giữa hai thớ vải in hình hai khuôn mặt tuyệt nhiên không có một chất màu hoặc hình ảnh nào nữa cả) và cũng vì chúng đồng dạng với nhau nên giả thuyết tấm vải là vật giả mạo xem như bị loại bỏ. Những

hình khuôn mặt này không phải là tranh vẽ và cũng không phải là hình chụp như một số người phỏng đoán.⁴⁸

Theo Fantti: 'thật vô cùng khó khăn để tạo ra một tấm vải giả có in những hình khuôn mặt như thế.'⁴⁹ Tấm Vải Liệm không thể là một họa phẩm có từ thời trung cổ được.♡ (còn tiếp)

SƠN NGHI

dịch thuật

Chú thích:

- 33 Mark Guscin, 'Recent Historical Investigations On The Sudarium Of Oviedo'
- 34 ibid.
- 35 ibid.
- 36 Mary Jo Anderson, 'The Other Shroud of Christ' @ www.catholicculture.org/docs/doc_view.cfm?recnum=3953
- 37 Mark Guscin, quoted @ www.shroudstory.com/faq-sudarium.htm
- 38 Stevenson & Habermas, op cit, p. 40-41.
- 39 Stevenson, op cit, p. 62.
- 40 ibid, p. 57.
- 41 ibid, p. 57.
- 42 ibid, p. 58.
- 43 ibid, p. 59.
- 44 Secrets of the Dead: Shroud of Christ? @ www.pbs.org/wnet/secrets/case_shroudchrist/
- 45 Barrie M. Schwartz, 'Is The Shroud of Turin a Medieval Photograph? A Critical Examination of the Theory' @ www.shroud.com/pdfs/orviato.pdf
- 46 ibid.
- 47 ibid.
- 48 www.shroudstory.com/faq-second-image.htm
- 49 www.shroudstory.com/faq-second-image.htm

Bí Tích Tình Yêu và Hiệp Nhất

...sau khi đã được thông hiệp với nhau và nuôi dưỡng bằng Mình và Máu Thánh Chúa, chúng ta được thêm kiên cường về Đức Tin, Tình yêu và tinh thần Hiệp Nhất.

sẽ kết thúc với khóa họp thông thường của Thượng Hội Đồng Giám Mục tại Rôma (ngày 29 tháng 10, 2005).

Đã có nhiều cuộc hội thảo học hỏi về Mầu Nhiệm Thánh Thể, cũng như các Giờ Thánh ở các nơi. Nhiều Nhà Thờ tại Hoa Kỳ đã có những giờ "Chầu Thánh Thể 24/24". Tất cả đều để giúp mọi người chúng ta thêm lòng sùng kính Chúa Giêsu trong Bí Tích Thánh Thể và ý thức mạnh mẽ hơn về sự "HIỆN DIỆN THỰC SỰ" của Chúa Giêsu trong Bí Tích Thánh Thể và Sống Mầu nhiệm Thánh Thể trong cuộc sống hàng ngày. Đó là một trong những điểm quan trọng Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói đến trong Thư Mục Vụ "Giáo Hội Từ Bí Tích Thánh Thể" (Ecclesia de Eucharistia) (ngày 17-4-03), cũng như trong Tông Thư "Bí Tích Thánh Thể và Công Cuộc Truyền Giáo" (Chúa Nhật Truyền Giáo 24-10-04) và được Đức Đường Kim Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nhấn mạnh đến trong Bài Nói Chuyện của Ngài với các Đức Hồng Y sau

Thánh Lễ buổi sáng ngay sau ngày Ngài được chọn lên ngôi vị Giáo Hoàng.

Căn cứ vào các Tài Liệu trên đây, chúng ta có thể nêu lên một số điểm cụ thể sau đây để chúng ta để dành "Sống Đời Sống Thánh Thể" trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta:

VỀ SỰ HIỆN DIỆN THẬT SỰ

của Chúa Giêsu trong Hình Bánh và Hình Rượu: Đó là một Mầu Nhiệm Đức Tin (Mysterium Fidei). Trong lời Truyền Phép trong Thánh Lễ, vị Chủ tế đọc: "*Tất cả các con cầm lấy mà ăn: này là MÌNH THẦY... Tất cả các con cầm lấy mà uống: này là chén MÁU THẦY...*". Sau đó Ngài đọc: Đây là Mầu Nhiệm Đức Tin... Để nhấn mạnh điều đó, ĐGH Bênêđictô XVI nói, "*Tôi kêu gọi mọi người trong những ngày tháng sắp tới hãy tăng cường tình yêu và sự tôn sùng Chúa Giêsu Thánh Thể và hãy bày tỏ một cách can đảm và rõ ràng sự Hiện Diện Thật Sự (the Real Presence) (của Chúa Giêsu*

Chúng ta đang đi gần đến những ngày cuối của NĂM THÁNH THỂ.

Kết thúc Năm Thánh Thể, tất nhiên không có nghĩa là giảm đi, nhưng trái lại càng giúp chúng ta thêm lòng tôn sùng Chúa Giêsu Thánh Thể và việc tìm hiểu càng ngày càng sâu xa hơn về Tình Yêu của Chúa Giêsu trong Bí Tích Thánh Thể.

Năm Thánh Thể đã khởi đầu với Đại Hội Thánh Thể lần thứ 48 tại Guadalajara (Mexico) (Từ ngày 10 đến ngày 17 tháng 10, 04) và

trong Bí tích Thánh Thể)... Do đó, các việc cử hành kính Chúa Giêsu Thánh Thể phải được "nghiêm trang, xứng đáng" để giúp chúng ta ý thức hơn và "được kết hiệp trọn vẹn với Chúa Giêsu Thánh Thể..." (Bài nói chuyện đầu tiên...)

BÍ TÍCH THÁNH THỂ VÀ CHỨC LINH MỤC:

Đối với các LINH MỤC, ĐGH Bênêđictô XVI mời gọi: "Chức Linh Mục đã phát xuất từ "Bữa Tiệc Ly" đi đối với Bí Tích Thánh Thể. Điều này đã được Đức Gioan Phaolô II, vị tiền nhiệm của tôi, nhấn mạnh nhiều lần. "Đời sống Linh Mục phải đặc biệt mang hình ảnh của Chúa Giêsu Thánh Thể !" Ngài đã viết như thế trong thư Mục Vụ cuối cùng của Ngài về ngày Thứ Năm Tuần Thánh. Việc cử hành một cách đạo đức, Thánh lễ hàng ngày, trung tâm của đời sống và sứ vụ Linh Mục, sẽ góp phần vào mục đích đó." Điểm này đã được ĐGH Gioan Phaolô II nhấn mạnh: "Hy Tế Thánh thể là trung tâm và cội nguồn của toàn thể đời sống Linh Mục (CĐ Vaticano II). Vì thế, người ta hiểu được tầm quan trọng cho đời sống thiêng liêng của các Linh Mục, cũng như cho lợi ích của Giáo hội và thế giới, nơi việc thực thi lời khuyên của Cộng Đồng là cử hành Bí tích Thánh Thể hàng ngày, dù việc cử hành không thể có giáo dân hiện diện, vẫn là hành động của Chúa Kitô và Giáo Hội. Bằng cách này, linh mục mới đủ sức thắng vượt được tất cả những căng thẳng làm cho mình bị phân tán trong cuộc sống; mới tìm thấy trong Hy Lễ Thánh Thể, trung tâm đích thực của đời sống và tác vụ linh mục, sinh lực thiêng liêng cần thiết để đương đầu với những công việc mục vụ

đa dạng. Nhờ thế, những ngày sống của linh mục sẽ thực sự trở nên Thánh Thể." (Tông Thư GH và BT TT)

BÍ TÍCH THÁNH THỂ VÀ BÍ TÍCH HÒA GIẢI:

Chúng ta được "hiệp nhất trọn vẹn với Chúa Giêsu Thánh Thể khi chúng ta lên rước Mình Máu Thánh Chúa (thường được gọi là 22 Rước Lễ). Nhưng chúng ta chỉ có thể rước Chúa Giêsu Thánh Thể, khi chúng ta có tâm hồn yêu thương, trong sạch và hòa hợp (hòa hợp với Thiên Chúa và hòa hợp với nhau). Nhưng là những con người yếu đuối, dễ sa ngã và hay bất hòa, chúng ta cần đến với Chúa qua Bí Tích Hòa Giải (thường được gọi là phép Giải tội). Vì thế trong Thư Mục Vụ; "Giáo Hội từ Bí Tích Thánh Thể "ĐGH Gioan Phaolô II nhắc nhở: "BÍ TÍCH THÁNH THỂ và BÍ TÍCH HÒA GIẢI là hai Bí tích được liên kết mật thiết với nhau. Nếu Thánh Thể hiện tại hóa Hy Lễ cứu độ của Thập Giá, không ngừng lưu truyền bằng bí tích, thì điều đó có nghĩa là từ Bí Tích Thánh Thể phát xuất một cuộc hoán cải liên tục, đáp lại tu chính bản thân lời khuyến cáo mà Thánh Phaolô nói với các tín hữu thành Côrintô: Nhân danh Chúa Kitô, chúng tôi nài xin anh em hãy làm hòa với Thiên Chúa! (2Co:5). Nếu một người công giáo mang trong tâm hồn gánh nặng của một tội trọng, thì cuộc hành trình hối cải qua Bí tích Hòa Giải, trở thành một bước đường bó buộc phải đi qua, để có thể tham dự hoàn toàn vào Hy Tế Thánh Thể." Ngài cũng đã nhắc lại lời chỉ dẫn trong sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo: "Ai biết mình đang mang tội trọng, thì phải lãnh nhận

Bí Tích Hòa Giải trước khi đến Rước Lễ" và lời khuyến cáo nghiêm khắc của Thánh Phaolô: "Ai nấy phải tự xét mình, rồi hãy ăn Bánh và uống Chén này" (1 Cor. 11, 28), "Nếu ai biết mình đang ở trong tình trạng tội trọng, thì phải xưng thú tội mình trước đã.", "Bất cứ ai ăn Bánh hay uống Chén của Chúa cách bất xứng, thì cũng phạm đến Mình và Máu Thánh Chúa" (1Cor. 11, 27)

BÍ TÍCH THÁNH THỂ LÀ BÍ TÍCH TÌNH YÊU VÀ HIỆP NHẤT:

Đức đương kim Giáo Hoàng Bênêđictô XVI trong Bài Nói Chuyện trên đây, nhắc nhở: "Bí Tích Thánh Thể làm cho Chúa Giêsu Phục Sinh luôn hiện diện và hiện ban chính mình cho chúng ta, trong khi mời gọi chúng ta đến tham dự Bàn Tiệc Mình và Máu Thánh Ngài. Sự kết hiệp trọn vẹn với Chúa Giêsu Thánh Thể làm nảy sinh ra đặc tính của đời sống Giáo Hội: là sự hiệp thông giữa các tín hữu, là sự quyết tâm rao giảng và làm chứng cho Tin Mừng, là lòng nhiệt thành trong các công việc Bác Ái đối với mọi người, nhất là những người nghèo khó và bé mọn... Được nuôi dưỡng và nâng đỡ bằng Bí Tích Thánh Thể, người Công Giáo sẽ không thể không cảm thấy được thúc đẩy để sống hiệp nhất hoàn toàn, như Chúa Giêsu đã ước nguyện trong Bữa Tiệc Ly."

Bí Tích Thánh Thể, Bí Tích Tình Yêu và Hiệp Nhất cũng mời gọi và nhấn mạnh đến BỐN PHẬN THỜ PHƯỢNG CHÚA TRONG NGÀY CHÚA NHẬT, ngày kỷ niệm Chúa Phục Sinh. ĐGH Phaolô II viết trong GH và BTTT: "Sự cổ động đặc biệt hữu hiệu cho

sự Hiệp nhất, đặc điểm của Bí Tích Thánh Thể, là một trong những lý do của tầm quan trọng Thánh Lễ Chúa Nhật. Về phương diện này và vì những lý do, đã khiến cho việc đi lễ ngày Chúa nhật trở nên cần thiết cho đời sống Giáo Hội và của các tín hữu, tôi đã bàn rất nhiều trong Tông Thư "Ngày Của Chúa" (Dies Domini) về sự Thánh Hoá ngày Chúa Nhật. Tôi đã nhắc lại rằng: đối với các tín hữu, đi dâng Lễ (Ngày Chúa Nhật) là một nghĩa vụ cần thiết, trừ khi có những ngăn trở nghiêm trọng. Vì thế các vị chủ chăn có bốn phận tương ứng để tạo những điều kiện thuận lợi cho các tín hữu có thể giữ huấn giới trên đây (đi Lễ ngày Chúa Nhật). Gần đây nhất, trong Tông thư "Bước Vào Thiên Niên kỷ Mới" nhằm chỉ ra đường hướng mục vụ cho Giáo Hội vào đầu Thiên Niên Kỷ III, tôi muốn làm nổi bật cách đặc biệt Thánh Lễ Chúa Nhật, nhấn mạnh vì sao Thánh Lễ Chúa Nhật có tác dụng tạo nên sự hiệp thông. Tôi đã viết: Bí Tích Thánh Thể là nơi đặc biệt để sự hiệp thông luôn được loan báo và gìn giữ. Đúng thế, nhờ tham dự vào Bí Tích Thánh Thể, Ngày Của Chúa cũng trở nên Ngày Của Giáo Hội. Như thế Giáo Hội có thể thực hiện một cách hiệu quả vai trò của Bí Tích Hiệp Nhất." Gìn giữ cũng như phát triển sự hiệp nhất trong Giáo Hội là một trách nhiệm của mỗi tín hữu, và chính trong Thánh Thể, Bí Tích Hiệp Nhất của Giáo hội, các tín hữu tìm thấy một môi trường để thể hiện niềm khát vọng hiệp nhất.. Đức Giáo Hoàng cũng nhấn mạnh: "Hơn tất cả, công việc này thuộc trách nhiệm đặc biệt của các Chủ Chăn, tùy theo cấp bậc và nhiệm vụ của mình trong Giáo Hội." Ngài nhắc lại lời Thánh

**Chúng ta ra đi,
cùng với Mẹ
Maria, đi về
các môi
trường sống
hàng ngày
(gia đình, học
đường, xưởng
thợ, xí nghiệp
v.v...) để đem
Tin Mừng Tình
thương của
Chúa đến cho
mọi người và
mọi nơi.**

Phaolô viết cho tín hữu thành Côrintô: Khi chúng ta chia sẻ Bánh Thánh, đó chẳng phải là được dự phần vào thân thể Chúa Kitô sao? Bởi vì, chỉ một tấm Bánh mà chúng ta được chia sẻ cũng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân thể!" (1Cor. 10,16-17) Ngài cũng nhắc đến lời Chủ Tế đọc trong Kinh Nguyện Thánh Thể III: "Khi chúng con được Mình và Máu Con Cha nuôi dưỡng và được tràn đầy Thánh Thần của Ngài, xin cho chúng con được trở nên cùng một

thân thể và một tinh thần trong Chúa Kitô."

Sự hiệp nhất đặc biệt được biểu lộ khi chúng ta cùng đứng lên (thường có thói quen nắm tay nhau) và cùng đọc kinh Chúa Giêsu đã dạy chúng ta ; Lạy Cha Chúng Con Ở Trên Trời..., sau đó chúng ta chúc bình an cho nhau, thường bằng cách bắt tay nhau một cách thân thiện biểu lộ sự hòa hợp yêu thương trước khi chung cùng nhau lên Hiệp Lễ (Rước Lễ), để chia sẻ cùng một Bánh Thánh và cùng một Chén Thánh! Mong rằng khi chúng ta chúc bình an cho nhau, chúng ta không làm lấy lệ, hoặc làm cách lạnh lùng, hoặc chỉ để vui đùa..., nhưng với tất cả tấm lòng thành thực yêu thương của những người con của Chúa, anh chị em trong cùng một gia đình.

BÍ TÍCH THÁNH THỂ VÀ CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO:

Sau cùng, chúng ta cũng không quên tính cách truyền giáo trong Bí tích Thánh Thể. Trong Tông Thư " Bí Tích Thánh Thể và Công Cuộc Truyền Giáo", ĐGH Gioan Phaolô II nhấn mạnh: "Bí Tích Thánh Thể xây dựng Hội Thánh và Hội Thánh thực hành Bí Tích Thánh Thể... Sau Thánh Lễ, vị Chủ tế chia tay Cộng Đoàn với lời "Ite, Missa Est!" "Thánh Lễ đã xong, anh chị em hãy ra đi!". Mọi người hãy cảm thấy được sai đi như là Những Nhà Thờ Sai của Bí Tích Thánh Thể để đem đến các nơi hồng ân lớn nhất mà họ đã được lãnh nhận. Thực tế là bất kỳ ai đã được gặp gỡ Chúa Kitô trong Bí Tích Thánh Thể không thể không công bố tình yêu xót thương của Đấng Cứu Thế bằng chính cuộc đời của mình." Trong thư Mục vụ

Giáo Hội Từ Thánh Thể, có đoạn ĐGH cũng nhắc đến tính cách hiệp thông và phục vụ của Bí Tích Thánh Thể, khi nhắc đến việc Chúa Giêsu đã rửa chân cho các Tông Đồ trước khi Ngài lập Bí Tích Thánh Thể và Bí Tích Truyền Chức Thánh; sau đó ĐGH viết: "Loan truyền việc Chúa chịu chết cho tới khi Chúa lại đến (1Cor. 11,26) đòi buộc những ai tham dự vào Tiệc Thánh Thể phải cương quyết dẫn thân biến đổi đời mình, để một cách nào đó cuộc sống ấy hoàn toàn trở thành Thánh Thể. Chính hoa quả của sự biến đổi đời mình và sự dẫn thân biến đổi thế giới theo đường lối Tin Mừng, làm sáng tỏ tính cách cánh chung của việc cử hành Bí tích Thánh Thể và của tất cả đời sống Kitô Giáo: Lạy Chúa Giêsu xin ngự đến (Kh. 22.)"

Khi cùng nhau lên đường chúng ta đừng quên cùng lên đường với Mẹ Maria, mà Đức Gioan Phaolô II gọi là "Người Phụ Nữ của Thánh Thể" và là NHÀ CHẦU (Tabernacle) đầu tiên trong lịch sử. Trong Tông thư "Bí Tích Thánh Thể và Công Cuộc Truyền Giáo", ĐGH nhắc lại lời Ngài đã viết trong Tông Thư Giáo Hội từ Bí Tích Thánh Thể: "Ngắm nhìn Đức Maria, chúng ta biết được quyền năng biến đổi hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể. Nơi Mẹ, chúng ta thấy thế giới được canh tân trong tình yêu. Mẹ Maria, Nhà Chầu đầu tiên trong lịch sử, sẽ chỉ cho chúng ta thấy Chúa Kitô và đem đến cho chúng ta chính Chúa Kitô, Ngài là Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống (Gio. 14,16). Nếu Hội Thánh và Bí Tích Thánh Thể được hiệp nhất không thể tách rời, thì cũng có thể áp dụng điều này cho sự hiệp nhất giữa Mẹ Maria

tiếp theo trang 26...

XÉT ĐOÁN - ĐOÁN XÉT

Anh em chớ đoán xét - để khỏi bị xét đoán." (Mt 7,1; Lc 6, 37). Một lời dạy vô cùng quen thuộc của Đức Kitô, mà đã là người công giáo thì ai cũng biết.

Đoán và xét, nếu tách riêng hai từ này thì tùy theo mạch văn, mỗi từ trong cả hai đều có thể là một danh từ, nhưng cũng có thể là một động từ. Một cách nôm na bình dân có thể hiểu, đoán là ước đoán, là phỏng chừng, là không chắc chắn tuyệt đối. Xét là nhận xét, là quan sát, là kết luận. Vậy đoán xét là những kết luận được rút ra từ sự ước lượng phỏng chừng, nên tất nhiên, không thể có kết quả hoàn toàn và luôn luôn chính xác.

Điều vậy, nếu thiếu khả năng nhận xét và đoán hiểu thì con người và các sinh vật sống không thể tồn tại. Con chim đã một lần bị mũi tên bắn phải, lần sau thấy cành cây cong cũng sợ, do đó mới có thành ngữ "kinh cung chi điều." Tất nhiên, đây chỉ là một ý nghĩa tượng trưng mang tính ước lệ, nhưng không vì thế à mà mất đi chút giá trị nào. Còn hàng đồng những ca dao tục ngữ nói lên các xét đoán qua kinh nghiệm dân gian, từ trong thiên nhiên, thú vật đến con người : chộp đông nháy, gà gáy thì mưa. Nhưng thực tế đôi khi, đã có chộp đông nháy, nhưng chớ đến gà gáy vẫn không có mưa. Xem mặt mà bắt hình dong, con lợn có béo thì lòng mới ngon. Nhưng có nhiều khi, lợn

thì béo thật, nhưng là béo do mọng và giữ nước nên thịt đầy bã gạo, còn lòng thì đầy giun sán độc. Do đó, tiết canh lòng heo là một món mà nhiều người rất hảo, nhưng chỉ riêng những tay giết thịt heo thì lại thường rất kỵ vì chê là dơ bẩn và dễ bị nhiễm trùng. Họ chỉ ăn món này, khi chính tay họ làm thịt và biết rõ về con heo đó. Những người thắt đáy lưng ong, vừa khéo chiều chồng lại khéo nuôi con. Nếu hoàn toàn tin vào xét đoán này thì thật là vỡ nợ, vì biết bao đại mỹ nhân trong lịch sử chỉ mang lại những tai họa, dù cái tiêu chuẩn của các đại mỹ nhân này còn hơn cả thắt đáy lưng ong rất nhiều lần.

Dẫu thường có sai lầm như thế, nhưng xét đoán vẫn luôn là một thuộc tính bẩm sinh của con người, vì chính nhờ nó con người ngày một tiến bộ và thăng hoa. Nếu thiếu xét đoán, tôi có thể đón kẻ cướp vào nhà mà cứ tưởng đang đón nhận hiền nhân. Thiếu xét đoán, tôi sẽ nhìn ác quỷ ra thiên thần. Thiếu xét đoán, tôi rất có thể lầm lẫn biết bao điều trong đời sống, cả những lầm lẫn có thể dẫn đến chính tôi, hoặc các người thuộc trách nhiệm, mà Chúa đã giao cho tôi trông nom quản lý bị nguy hại hoặc tử vong. Những đoán xét ấy, có thể nhiều khi không chính xác hoàn toàn, nhưng lại rất cần thiết vì nhờ đó, tôi được an tâm và biết rõ mình đang làm chủ vận mệnh đời mình. Không thể đoán xét, nếu không biết suy luận. Không thể suy luận nếu

không nhờ có trí khôn, trí biết. Mà trí khôn, trí hiểu đều do Chúa ban để nhờ đó con người biết xét đoán. Vậy tại sao Chúa lại nói: Chớ đoán xét, để khỏi phải bị xét đoán (Mt 7,1; Lc 6, 37). Một lời nói có vẻ trái tai, với nhiều mâu thuẫn và nghịch tự nhiên đến thế ??? Một lời nói thật khó hiểu.

Thực ra, lời dạy của Chúa không bao giờ là quá khó hiểu. Có khó hiểu chăng, chỉ vì có lúc tôi đã vận dụng lời Chúa theo nhu cầu của mình, để từ đó, gây ấm ức và thắc mắc khó hiểu cho nhiều người khác. Một minh họa nhỏ: Đời sống của tôi đôi khi đã có những lời thô, khiến kẻ khác phải xầm xì bàn tán. Vì thế, tôi thường phải dùng lá bùa chớ xét đoán để hóa giải tất cả. Tôi đã yếu đuối và thiếu khiếm tốn để chịu đựng, hoặc không đủ dũng cảm để thẳng thắn đối đầu, nên đã dùng lá bùa chớ xét đoán như một lá chắn an toàn một cách tùy tiện để dãi.

Lời dạy của Chúa khi đó đã bị chặt cụt và bẻ cong. Vì bị chặt cụt nên đã thiếu câu tiếp theo: vì anh em xét đoán thế nào thì cũng sẽ bị Thiên Chúa đoán xét như vậy; và anh em đong bằng đấu nào thì Thiên Chúa cũng sẽ đong cho anh em đấu ấy (Mt 7,1-2). Như thế, rõ ràng tôi sẽ được hay bị Thiên Chúa xét xử, do chính cách xét đoán của tôi đối với tha nhân. Nói cách khác, tôi đang tự xây dựng đời mình bằng những chất liệu do chính tôi kiến tạo. Quảng đại vị tha hay hẹp hòi ích kỷ, khoan dung độ lượng hoặc bởi lòng tìm vết khi xét đoán người khác.

Xét đoán là một quà tặng quý giá của Thiên Chúa, nhưng món quà tặng ấy sẽ biến ngay thành gánh nặng đè bẹp trước tiên chính người có nó, nếu không biết xử

dụng cho nên. Quà tặng hay gánh nặng, đều hoàn toàn do thái độ của mình tạo nên. Vì thế, Hồng Y Nguyễn văn Thuận đã viết đại ý rằng: "Có một sáng suốt đáng buồn, khi chỉ nhìn thấy những điều xấu nơi người khác. Cũng có một xét đoán đầy yêu thương, khi đã nhìn thấy những điểm sáng tốt đẹp, ngay từ nơi bóng tối những điều không tốt đẹp của anh em mình." Kết tội một tên ăn cắp là một điều dễ dàng, ai làm cũng được. Nhưng để hiểu rõ từ hoàn cảnh và nguyên nhân nào, đã khiến một người bình thường biến thành một kẻ cắp, thì không phải ai cũng làm và dễ dàng cảm thông được. Phải có một trái tim nhân hậu đích thực mới có được một xét đoán đầy yêu thương như thế.

Xét đoán rất gần với xét xử. Vì xét đoán là một khả năng trời ban tự nhiên như thế, nên mọi người thường có khuynh hướng tự phong để ngồi ghế Chánh án xét xử người khác. Tôi xét đoán người. Người xét đoán tôi. Mọi người xét đoán lẫn nhau; Khi ấy trần gian sẽ biến thành hỏa ngục. Hiểu rõ các tạo vật của mình, nên Chúa đã ngăn đe chớ xét xử và một khi có trách nhiệm và bổn phận đòi buộc phải xét xử, thì đã có một Kim chỉ Nam của bằng chỉ dẫn: đong đấu nào sẽ nhận lại đấu nấy. Rồi nhớ lại câu đầu của Lời dạy: Chớ xét đoán để khỏi bị đoán xét. Quả thật, Lời Chúa mới nghe thì có vẻ nghịch lý chói tai, nhưng càng nghiệm càng thấy thật thâm sâu, vì những lời này đã thấu suốt mọi cõi lòng con người. Không ai muốn bị xét xử, và khi bị xét xử, ai cũng muốn được xét xử khoan dung thông cảm. Mà muốn được khoan dung thương xót, thì trước hết, chính mình cũng phải biết

thương xót khoan dung.

Đọc Tam quốc, ai cũng nhớ đoạn một lần Tào tháo thua trận. Cùng một số tàn binh chạy đến một khu rừng vắng thì trời sập tối. Tào tháo và đám bại quân vừa đói vừa khát, tất cả lần theo ánh đèn đang leo lét phía xa xa, thì gặp được một nóc nhà. Sau nhiều lần đo thận trọng, Tào Thào tướng bèn trình bày hoàn cảnh thật của mình và xin được tá túc qua đêm. Gia chủ vui mừng và lấy làm vinh dự được đón tiếp, rồi sau đó, cùng gia đình dọn nơi cho Tháo và tùy tùng ngơi nghỉ.

Đang nghỉ ngơi Tháo chợt nghe: Trói nó lại. Tháo liền giật bắn cả người. Lại nghe tiếp: Giết nhỏ hay lớn. Có tiếng đáp lại: Giết lớn. Thế là Tháo lập tức vùng dậy và cùng với quân lính giết hết cả nhà gia chủ. Khi giết xong hết, mới té ngựa vì biết mình đã lầm lẫn ghê gớm. Thì ra, gia chủ đang cùng người nhà trói con heo lớn để giết thịt đãi khách, nhưng Tháo lại cho rằng, họ đang muốn trói và giết chính mình, nên đã ra tay trước. Một xét đoán sai lầm gây hậu quả kinh khủng.

Những ai thích đọc Hán - Sở tranh hùng, chắc đều còn nhớ chuyện một Pháp quan đã xử chặt chân một phạm nhân. Rồi thời thế thay đổi, giặc giã nổi lên chiếm luôn cả thành của Pháp quan họ. Vị Pháp quan phải bỏ thành chạy trốn, nhưng lúc ấy mọi cửa thành đều đã đóng kín. Đang cơn nguy khốn, thì có một người giúp đỡ. Không quản hiểm nguy và bao nhiêu tai họa, người này đã đưa pháp quan về nhà và còn ân cần thù tiếp. Khi biết rõ người này là phạm nhân năm xưa mà mình đã xử tội chặt chân, vị pháp quan hỏi: "Tại sao anh không oán giận mà

còn ân cần với tôi như thế?" Người nọ bèn trả lời: "Lúc đó, tôi biết ông rất thương tôi, muốn tìm cách giảm nhẹ và đã tìm hết cách gỡ tội cho tôi mà không được. Xử tội chặt chân tôi, nhưng ông rất đau lòng và chỉ làm theo phép nước. Tấm lòng của ông trong sáng và nhân từ đến thế, làm sao mà tôi oán giận cho được. Vì vậy, việc giúp đỡ ông trong lúc này là một chuyện tự nhiên, có gì đâu để ông nghĩ ngợi."

Lòng nhân từ của một quan tòa đã tỏa sáng để cảm hóa tha nhân, lịch sử đã ghi lại những giòng thật đẹp như một tấm gương cho mọi người hậu thế.

Cũng có một phiên tòa gồm đủ các chất Bi, Hài, Thương và đầy kịch tính cảm động. Phiên tòa đã được Thánh Kinh kể lại :

Vừa tảng sáng. Người trở lại đền thờ. Toàn dân đến với Người. Người ngồi xuống giảng dạy họ. Lúc đó, các kinh sư và Pharisiêu dẫn đến trước mặt Đức Giêsu một phụ nữ bị bắt gặp đang phạm tội ngoại tình. Họ để chị ta đứng ở giữa, rồi nói với Người : Thưa thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình. Trong sách Luật, ông Môisê truyền cho chúng tôi phải ném đá hạng đàn bà đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao ? Họ nói thế nhằm thử Người, để có bằng chứng tố cáo Người. Nhưng Đức Giêsu cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất. Vì họ cứ hỏi mãi, nên Người ngẩng lên và bảo họ: "Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi. Nghe vậy, họ bỏ đi hết, bắt đầu từ người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Đức Giêsu, và người phụ nữ đứng ở giữa. Người

ngẩng lên và nói : Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao ? Người đàn bà đáp; "Thưa ông, không có ai cả." Đức Giêsu nói: "Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu ! Thôi! Chị cứ về đi và đừng phạm tội nữa."

Trước mắt các thầy thông luật khi ấy, Đức Giêsu chỉ là một kẻ phá rối cần phải triệt hạ. Họ tự xem mình là các quan án đích thực và đã ngẩng lên án Đức Giêsu rồi. Họ đang tìm mọi cách để ám hại Ngài, và đây chính là một cơ hội may mắn hiếm có. Trao quyền xử án cho Đức Giêsu, chỉ là một cách đưa cho Ngài sợi dây thòng lọng để Ngài sẽ bị treo cổ kết liễu đời mình. Một cái bẫy vô cùng hiểm độc nhưng đã được ngụy trang hết sức tự nhiên và đầy tinh vi.

Nhưng cuối cùng, mọi toan tính trong âm mưu của họ đã hoàn toàn thất bại. Cách xử lý của Đức Giêsu đã gây những bất ngờ mà các kinh sư và biệt phái không thể hình dung: Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi. Nghe vậy, họ bỏ đi hết, bắt đầu từ người lớn tuổi.

Tôi không lên án chị đâu. Chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa .

Câu nói với chị phụ nữ của Đức Giêsu lúc đó, đã giải phóng chị ngay lập tức. Chị đã được cứu sống, thay vì bị chết ném đá. Cái đám đông Biệt phái Kinh sư đã có dịp mở ra con mắt tâm hồn của mình, dù trong số đó, chắc chắn sẽ không thiếu những hậm hực và thất vọng, vì âm mưu và dự định của mình đã bị hoàn toàn phá sản và thất bại ê chề.

Tôi không lên án chị đâu .

Thầy Chí thánh của con ơi! giữa những ồn ào huyên náo trong

tiếp theo trang 24...

và Bí Tích Thánh Thể".

Như vậy, sau khi đã được thông hiệp với nhau và nuôi dưỡng bằng Mình và Máu Thánh Chúa, chúng ta được thêm kiên cường về Đức Tin, Tình yêu và tinh thần Hiệp Nhất. Chúng ta ra đi, cùng với Mẹ Maria, đi về các môi trường sống hàng ngày (gia đình, học đường, xưởng thợ, xí nghiệp v.v...) để đem Tin Mừng Tình thương của Chúa đến cho mọi người và mọi nơi. Chúng ta cùng chung tay xây dựng hạnh phúc và hòa bình cho gia đình và thế giới chúng ta!

*"Thánh Lễ đã hết chúng con ra về,
Tâm tư hân hoan reo mừng trong Chúa.
Thánh Lễ nối kết chúng con nên một,
Ra đi chung xây cuộc đời bác ái!
Xin tạ ơn Chúa muôn đời,
Chúng con xin tạ ơn Chúa muôn đời!"*
(Kim Long)♡

L.M. ANPHONG



chợ đời hôm nay, con e ngại rằng, lời của Thầy sẽ bị mờ nhạt chìm khuất rồi xem nhẹ lãng quên. Đang khi, những lời này chính là chiếc chìa khóa mở cửa hạnh phúc đích thực đời con. Hạnh phúc thật và hạnh phúc giả rất giống nhau, nên con thường bị lầm lẫn, như đã từng lầm lẫn nhiều lần trước đây trong quá khứ .

Tôi không lên án chị đâu.

Xin giúp con biết nắm lấy hạnh phúc thật để không xét đoán ai, dù chỉ là những xét đoán trong tâm tưởng mình. Amen.♡

XUÂN THÁI

Kỳ Mục trong dân chúng Do Thái. Chúa Giêsu kể một câu chuyện ví dụ, về ông vua mở tiệc cưới cho hoàng tử, để cho họ một bài học.

Theo tục lệ của người Do Thái, khi đi dự tiệc cưới, thì có một loại y phục đặc biệt mà người vào dự tiệc phải có áo riêng; hoặc là y phục của mình mang theo, hoặc là y phục của nhà chủ đã để sẵn trong phòng tiếp tân, để khách thay trước khi vào dự tiệc.

Theo câu chuyện bữa tiệc, thì có thể hiểu về các đoàn thể. Bên tổ chức muốn làm cho đoàn thể tốt đẹp và ích lợi cho đoàn viên. Bên được mời gia nhập đoàn thể nào, phải giữ luật lệ và điều kiện của đoàn thể ấy. Tôn giáo hay Giáo Hội của Chúa là một đoàn thể do Chúa sáng lập, như bữa tiệc cưới của Con Chúa.

Ở đây không dám nói như những ý tưởng người Tây Phương, Con Chúa kết bạn trăm năm với Giáo Hội, vì không ai sáng lập đoàn thể, rồi lại 'kết bạn' với đoàn thể mình lập; cũng như là không kết bạn với đoàn thể là con cái của mình. Chỉ xin hiểu thiên tính Ngôi Hai Thiên Chúa đã phối hợp với nhân tính.

Đức Chúa Cha đã sắp đặt những ơn quý hóa cho những người vào tôn giáo hay Giáo Hội của Chúa, từ ơn được hướng dẫn giúp đỡ sinh sống trên mặt đất này theo chân lý, đến ơn cứu chuộc, trở nên con Chúa và hưởng phúc thiên đàng. Thiên Chúa lại cho chính Con duy nhất của mình, và các Giáo Sĩ xưa nay đến giảng dạy, là nhắc với những người được mời.

Nhưng có nhiều người đã dùng lý trí sai lầm, không chịu hiểu biết lời mời gọi của Chúa, và hạn phúc vinh dự của mình. Có người

còn dùng tự do sai lầm để phản đối, bách hại và giết Con Chúa cùng bách hại các Giáo Sĩ trong Giáo Hội Chúa. Chúa đã cho nhiều người khác khắp năm Châu vào dự tiệc, là vào tôn giáo và gia nhập Giáo Hội của Chúa.

Nhưng có một số người lại không giữ luật Chúa, nên bị trục xuất đau khổ, như người vào dự tiệc của vua mà không có y phục lễ cưới. Dù không dám nói Chúa phạt, cũng phải tin ai đã có nguyên nhân kiêu ngạo, lười biếng, vong ơn, phụ phàng, hung dữ, độc ác thế nào, thì phải nhận hậu quả đương nhiên những tính tình và tâm địa thế ấy.

2 Bữa tiệc của vua kia cũng là hình bóng việc rước lễ. Chúa mời gọi mọi người đến dự tiệc rước Mình Máu Thánh Chúa. Nhưng có những người dùng lý trí và tự do sai lầm, không những từ khước, lại còn phản đối, công kích và bách hại những Giáo Sĩ đến nhắc lời mời của Chúa. Còn có người dám rước Chúa trong lúc linh hồn mắc tội trọng, không có ơn thánh, như người kia không có lễ phục, vào dự tiệc của vua mà không có áo cưới.

Cũng xin hiểu thêm nghĩa rộng về các Dòng Tu và Hội Đạo Đức theo hình ảnh bữa tiệc, các Đấng sáng lập và các Tu Sĩ hay Hội Viên đã theo ý Chúa đến mời Giáo Hữu. Cũng có người đã bị bách hại cách này hay cách khác, có khi các Dòng còn bị giải tán hay ngăn cấm. Lại có người đã gia nhập, nhưng không giữ tinh thần và kỷ luật, không trung thành với những lời đã tuyên thệ, có khi còn lổi với bác ái và công bình.

Dù bề ngoài, họ không bị trục xuất như người không có áo cưới, Chúa vẫn không nhận họ là Tu Sĩ

hay Hội Viên. Đó là về đạo, còn có thể hiểu hình ảnh bữa tiệc về đời. Nhất là về các quốc gia xã hội, là những tập đoàn Chúa thiết lập cho nhân loại, khiến cho người này hay người kia, sinh trưởng nơi này hay nơi khác gia nhập, hoặc tự ý mình lựa chọn. Nhưng bao lâu còn sống trên mặt đất này, không ai tránh khỏi người này kẻ khác dùng uy quyền, thế lực hay là cơ hội bắt mình phải giữ luật này hay luật khác.

Theo nguyên tắc, bao giờ luật của người ta cũng phải hợp với luật Chúa, người đặt luật hay người cầm quyền vẫn phải mưu ích lợi cho đoàn thể, cả vật chất và tinh thần. Trong thực tế, phúc cho ai gặp người có chân lý, khổ cho ai gặp kẻ sai lầm mà lại có quyền thế. Nhưng đã ở trong đoàn thể, thì phải giữ luật của đoàn thể, như nhà Nho có dạy người khôn ngoan : *Nhập gia tùy tục, đáo giang tùy khúc*. Nếu không giữ như thế thì thiệt hại cho đoàn thể và cho chính mình. Nếu không vì yêu kính, cũng phải giữ vì sợ hãi để được an thân.

3 Dĩ nhiên, điều gì trái với luật Chúa rõ ràng, thì không thể giữ được, nhưng cũng phải khôn ngoan cẩn thận, để tránh khỏi tai hại cho mình và liên lụy những người thân yêu. Đạo hay đời, bao giờ cũng có nhiều người được gọi mà ít người được chọn.

Một là vì gọi trước mà chọn sau, nghĩa là chọn trong số đã gọi.

Hai là vì điều kiện được gọi thì ít mà điều kiện được chọn thì nhiều.

Người được chọn phải có công nghiệp xứng đáng nhiều hơn. Công việc của người ta phải hạn chế. Lượng Chúa nhân từ thì vô



CURSILLO MOVEMENT
DIOCESE OF SAN JOSE
VIETNAMESE SECRETARIAT
MONTHLY NEWSLETTER

1051 TUERS CT. SANJOSE CA 95121

stamp

Kính Biểu

SINH HOẠT TRONG THÁNG 11/2005

- Trường Huấn Luyện, Chủ nhật 23/10 từ 6:45PM - 9:30PM tại hội trường St. Patrick.
- ĐH Ultreya, Chủ nhật 20/11 từ 12:30PM - 3:30PM, nhà thờ hội trường nhà thương O'Connor, 2101 Forest Ave., San Jose
- Trường Huấn Luyện, Chủ nhật 27/11 từ 6:45PM - 9:30PM tại hội trường St. Patrick.

CHỦ ĐỀ SINH HOẠT THÁNG 11/2005

MONG ĐỢI ĐẮNG THIÊN SAI

Xin quý anh chị suy nghĩ, cầu nguyện và cảm nghiệm theo chủ đề trên. Mọi bài vở xin gửi về Ban Truyền Thông vào tuần thứ hai mỗi tháng nếu đã đánh bài vào trong máy điện toán.

Nếu viết tay hoặc đánh máy trên giấy, xin gửi về Ban Truyền Thông vào tuần thứ nhất mỗi tháng.

cùng. Không những Chúa gọi, Chúa lại còn muốn chọn mọi người vào đạo Chúa, vì là đường chân lý; vào thiên đàng, vì là cõi hạnh phúc. Đường như Chúa còn bắt vào, như Chúa phán vua kia cho tôi tớ ra các ngã tư đường, gặp ai cũng đưa vào phòng tiệc.

Tuy nhiên, Chúa vẫn tôn trọng lý trí và tự do của người ta, vẫn để tùy ý mỗi người. Việc của Chúa là hướng dẫn, soi sáng, mời gọi và ban ơn giúp đỡ đầy đủ, để cho người ta được lựa chọn và được hạnh phúc. Chúa không từ khước

một việc nào. Nhưng theo luật Chúa hợp lý, vì người ta không phải cơ khí hay động vật, thì để tùy người ta có đủ điều kiện đón nhận và sử dụng ơn Chúa hay không.

Bài Phúc Âm hôm nay, giúp cho mỗi người Cursillista cảm nghiệm được ơn Chúa thật bao la : Ơn được làm người, ơn cứu chuộc, Chúa lại ban chính Con duy nhất là Chúa Cứu Thế đến trong thế gian, Chúa Cứu Thế ban Mình Máu Thánh Chúa cho chúng ta, và cuối cùng cho mỗi người và mọi người

trong chúng ta được vào dự tiệc cưới Nước Trời. Do đó, mỗi người Cursillista cần phải nhận ra Ơn Chúa, và hết lòng Tạ Ơn Người, và đừng có một ai khinh phiêu đến nỗi không mang lễ phục khi nhận Ơn Chúa, như người kia không mang áo cưới khi đi dự tiệc. Đúng như tinh thần của chủ đề BIẾT ƠN và TẠ ƠN của Phong Trào Cursillo Giáo Phận San Jose đã nhắc nhở, trong tháng này và luôn mãi.♡

JOSE VU